THERAVĀDA
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Giải Thích

BỘ SONG ĐỐI

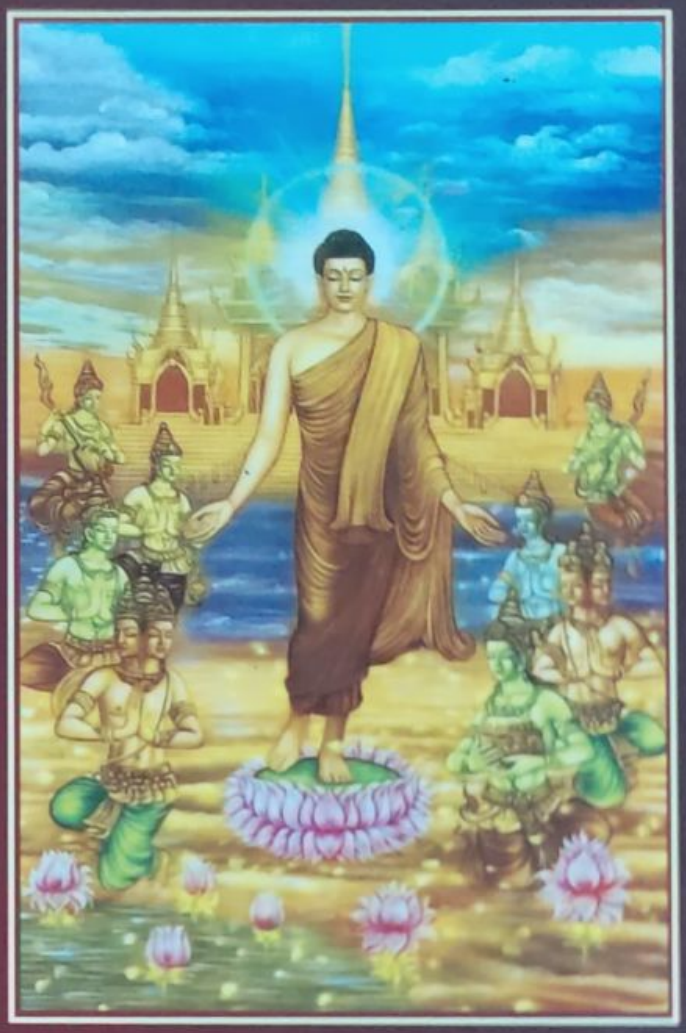

CĂN SONG VÀ UẨN SONG

(Quyển 1)

Nguyên bản: SADDHAMMA JOTIKA
Dịch giả: Tỳ Khưu KHẢI MINH

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

THERAVĀDA

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

GIẢI THÍCH

BỘ SONG ĐỐI

CĂN SONG VÀ UẨN SONG

Quyển 1

Tác giả: **SADDHAMMA JOTIKA**

Dịch giả: **Tỳ khưu Khải Minh**

Pháp Bửu Quang Tự
THƯ VIỆN
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVADA

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

2019



NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO
SAMMĀSAMBUDDHASSA

Sabbadānam Dhammadānam Jināti

Pháp Thí Thắng Mọi Thí

PL 2562 - DL 2019

Gia Đình Phật Tử Thái Thị Hồng Hậu, Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Hồng Phát hoan hỷ ấn tống quyển 1 "Giải Thích Bộ Song Đối" do Thượng Tọa Khải Minh biên dịch.

Phần phước phát sanh xin được hồi hướng cho Ông Bà, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, nhất là :

Ông Ngoại : Trần Đình Khôi.

Bà Ngoại : Nguyễn Thị Tuyết.

Cậu : Trần Quốc Việt.

Cậu : Trần Anh Dũng.

Chị : Thái Thị Thúy.

Phần phước phát sanh, xin được chia đến thân bằng quyến thuộc còn hiện tiền, nhất là:

Mẹ : Trần Thị Việt Thanh.

Ba : Trần Văn Khâm.

Ba : Thái Long Hoàng.

Ba : Phạm Phố.

Mẹ : Võ Thị Dương Huy.

Chồng : Phạm Huy Bình.

Con gái : Phạm Hồng Anh.

Con trai : Phạm Hồng Phúc.

Cầu mong được tăng phúc, tăng thọ, tật bịnh tiêu trừ, tai qua nạn khỏi. Sớm thành tựu Chánh Trí Chứng Ngộ Pháp Giải Thoát.



Mọi sự đóng góp Ấn tống BỘ SONG ĐỐI (Bộ thứ Sáu của Tạng Luận) xin vui lòng liên hệ với: Tỳ Khưu Minh Đạt – Tel: 0916.820.274. hoặc liên hệ trực tiếp tại Chùa Bồ Đề - số 25 đường Vi Ba - Phường 1- TP Vũng Tàu.



MỤC LỤC

Lời nói đầu 9
Lời Lễ Bái Tam Bảo 12
Ý Nghĩa Khởi Đầu Trong Bộ Song Đối 15

CĂN SONG 25
CÂU THIỆN 30

A - Phương Pháp Căn (Mūlanaya) 30

1. Căn Song (Mūlayamaka) 30
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 33
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 35

B - Phương Pháp Căn Căn 39

1. Căn Song (Mūlayamaka) 39
3. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 41
4. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 44

C – Phương Pháp Nương Căn 48

1. Căn Song (Mūlayamaka) 48
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 50
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 53

D – Phương Pháp Căn Nương Căn 57

1. Căn Song (Mūlayamaka) 57
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 59
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 62

CÂU BẤT THIỆN 67

A - Phương Pháp Căn 67

1. Căn Song (Mūlayamaka)..... 67
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)..... 69
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)..... 73

B – Phương Pháp Căn Căn..... 76

1. Căn Song (Mūlayamaka)..... 76
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)..... 78
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)..... 82

C – Phương Pháp Nương Căn..... 86

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 86
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)..... 89
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)..... 92

D – Phương Pháp Căn Nương Căn..... 96

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 96
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)..... 99
3. Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka)..... 103

CÂU VÔ KÝ..... 106

A - Phương Pháp Căn..... 107

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 107
2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)..... 109
3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)..... 113

B – Phương Pháp Căn Căn..... 117

1. Căn Song (Mūlayamaka)..... 117
2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)..... 119
3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)..... 123

C – Phương Pháp Nương Căn..... 127

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 127

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 130
3- Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka) 134

D – Phương Pháp Căn Nương Căn 137

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 137
2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 140
3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 144

CÂU DANH..... 148

A - Phương Pháp Căn (Mūlanaya)..... 148

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 148
2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 151
3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 154

B - Phương Pháp Căn Căn 158

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 158
2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 160
3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka) 164

C - Phương Pháp Nương Căn..... 168

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 168
2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 171
3- Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka) 175

D - Phương Pháp Căn Nương Căn 179

1- Căn Song (Mūlayamaka)..... 179
2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka) 183
3- Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka) 186

UẨN SONG 195
PHẦN ĐỊNH DANH (PAÑÑATTIVĀRA)..... 195
A - PHẦN XIỂN MINH ĐỊNH DANH..... 201

Phần Câu Lọc Thuận Tùng 201

1. Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka) 201
2. Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka) 214
3. Tưởng Uẩn Song (Saññākkhandhayamaka) 215
4. Hành Uẩn Song (Saṇkhārakkhandhayamaka) 218
5. Thức Uẩn Song (Viññāṇakkhandhayamaka) 220

Phần Câu Lọc Đối Lập 222

1. Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka) 222
2. Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka) 224
3. Tưởng Uẩn Song (Saññākkhandhayamaka) 226
4. Hành Uẩn Song (Saṇkhārakkhandhayamaka) 228
5. Thức Uẩn Song (Viññāṇakkhandhayamaka) 230

Phần Câu Lọc Căn Luận Thuận Tùng 238

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 238
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 249
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 257
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 268
Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla) 279

Phần Câu Lọc Căn Luân Đối Lập 287

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 287
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 294
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 300
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 307
Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla) 313

Phần Thuần Uẩn Thuận Tùng 320

1. Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka) 320
2. Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka) 323

3. Tưởng Uẩn Song (Saññākkhandhayamaka) 325
4. Hành Uẩn Song (Saṇkhārakkhandhayamaka) 327
5. Thức Uẩn Song (Viññāṇakkhandhayamaka)..... 329

Phần Thuần Uẩn Đối Lập..... 331

1. Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka) 331
2. Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka) 333
3. Tưởng Uẩn Song (Saññākkhandhayamaka) 335
4. Hành Uẩn Song (Saṇkhārakkhandhayamaka) 337
5. Thức Uẩn Song (Viññāṇakkhandhayamaka)..... 338

Phần Thuần Uẩn Căn Luân Thuận Tùng..... 341

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 341
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)..... 352
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)..... 360
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)..... 369
Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla) 378

Phần Thuần Uẩn Căn Luân Đối Lập 386

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 386
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)..... 395
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)..... 404
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)..... 413
Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla) 418

B - PHẦN BIẾN CHUYỂN..... 428
1- PHẦN SANH TRONG PHẦN BIẾN CHUYỂN..... 428
PHẦN HIỆN TẠI THUẬN TÙNG 431

Phần Người 431

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 431
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)..... 452

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 460
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 465

Phần Cõi 468

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 468
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 483
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 490
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 495

Phần Người và Cõi 498

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 498
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 519
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 527
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 533

PHẦN HIỆN TẠI ĐỐI LẬP 536

Phần Người 536

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 536
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 556
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 565
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 571

Phần Cõi 574

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 574
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 583
Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla) 589
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla) 595

Phần Người và Cõi 598

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla) 598
Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla) 620

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)..... 630
Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)..... 637

PHẦN QUÁ KHứ THUẬN TÙNG..... 643

Phần Người..... 643

Sắc Uẩn Gốc..... 643
Thọ Uẩn Gốc..... 652
Tưởng Uẩn Gốc..... 659
Hành Uẩn Gốc..... 664

Phần Cõi..... 667

Sắc Uẩn Gốc..... 667
Thọ Uẩn Gốc..... 682
Tưởng Uẩn Gốc..... 689
Hành Uẩn Gốc..... 694

Phần Người và Cõi..... 697

Sắc Uẩn Gốc..... 697
Thọ Uẩn Gốc..... 716
Tưởng Uẩn Gốc..... 724
Hành Uẩn Gốc..... 730

PHẦN QUÁ KHứ ĐỐI LậP..... 733

Phần Người..... 733

Sắc Uẩn Gốc..... 733
Thọ Uẩn Gốc..... 742
Tưởng Uẩn Gốc..... 749
Hành Uẩn Gốc..... 754

Phần Cõi..... 757

Sắc Uẩn Gốc..... 757

Thọ Uẩn Gốc..... 766
Tưởng Uẩn Gốc..... 770
Hành Uẩn Gốc..... 773

Phần Người và Cõi..... 775

Sắc Uẩn Gốc..... 775
Thọ Uẩn Gốc..... 796
Tưởng Uẩn Gốc..... 806
Hành Uẩn Gốc..... 813



Lời nói đầu

Tùy vào nhiều điều kiện nhân duyên mà mỗi chúng sanh có những suy nghĩ, những quan kiến sai biệt nhau, dẫn đến hành động, nói năng hay suy ngẫm cũng không Giống nhau. Có những quan điểm giúp ta được làm người, được sanh thiên,... Tuy vậy song song đó cũng có những định kiến vùi dập ta trong khổ cảnh. Chung quy thì cũng vẫn là những khúc thăng trầm của kiếp tử sanh ngao ngán mù mịt không lối thoát mà thôi. Sướng vui hay đau khổ đều luôn luân phiên đổi chỗ cho nhau. Có thể nói tất cả những quan kiến đều phát xuất từ sự thấy sai phổ biến nhất đó là luôn cho rằng có "cái tôi" và từ đó dẫn đến bất cứ người nào hay những gì liên quan đến "cái tôi" thì bèn được phàm tâm xác nhận là "của tôi". Cũng bởi do không hiểu được sự vận hành, thay nhau sanh diệt không ngưng nghỉ của hữu duyên pháp nên đã đưa đến biết bao luận điểm sai lệch dắt dẫn ta chìm nổi mãi. Và trong khắp tam giới, trong vô số chúng sanh đang lẩn quẩn lanh quanh bên những kiến chấp thì bậc Toàn Giác với trí tuệ chói sáng thấu rõ vạn pháp dã phá tan đi bao bức tường thành của sự

hiểu sai chấp lầm giúp vạn người hữu duyên tìm ra lối đi thật sự hướng đến cứu cánh vượt ngoài thế gian.

Xuyên suốt bộ Song Đối, Ngài đã thuyết giảng, phơi bày mối tương quan của các pháp thông qua vấn đề người nào, cõi nào, bao nhiêu uẩn, xứ, giới... Bằng hình thức chủ đạo là vấn đáp. Có tất cả 10 song và mỗi song hay mỗi câu vấn đáp đều mang những ý nghĩa vô cùng sâu thẳm mà khó có một ai trong tam giới có thể tự mình hiểu thấu và thuyết giảng qua đó thể hiện trí tuệ Siêu Việt của bậc Chánh Đẳng Giác. Đây cũng là bộ áp chót trong tạng Diệu Pháp, chứa đựng biết bao tinh hoa trác tuyệt của giáo pháp thông qua sự phân tích các pháp như uẩn, xứ... Theo người, cõi hay người và cõi, vượt ngoài các quan kiến lệch lạc của vô vàn chúng sanh bao đời. Dù là pháp có trong cõi thấp hay cao, đang diễn ra hay mất đi nơi phàm hoặc Thánh thì chung quy vẫn gói gọn trong Sanh và Diệt mà thôi.

Mong rằng dịch phẩm này sẽ khai sáng những góc khuất nơi tâm trí đối với người chưa từng biết qua và sẽ soi tỏ những gì còn lưu mờ đối với người từng giác ngộ của lữ khách tầm cầu giải thoát thật sự trong ngày vị lai.

Cuối cùng, do phước báu biên dịch này xin cho tôi trong vòng luân hồi luôn được độc lập, có chánh kiến và không bao giờ bị lệ thuộc vào ai cả. Một khi tôi đã kiến

tạo thiện sự thì không có một tác nhân nào có thể gây trở ngại hoặc rơi vào những trường hợp nguy biến, khốn cùng khiến cho tôi phải thối lui thiện pháp.

Khi được nghe và biết đến Chánh Pháp, xin cho tôi thông suốt nhanh chóng để làm duyên sớm chấm dứt sanh hữu trong thời Đức Phật vị lai.

Tỳ khưu Khải Minh

Lời Lễ Bái Tam Bảo

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Nunadhammamṃpakāsento Nudanatthāya pāpakaṃ

Nuna dukkhādhipannānaṃ Nudapitaṃ namāmihaṃ

Đức Phật tuyên thuyết Giáo Pháp toàn hảo nhằm diệt trừ nghiệp ô nhiễm cho tất cả chúng sanh đang chìm đắm trong khổ. Con xin thành kính đảnh lễ Đức Phật, bậc đã triệt tiêu khổ.

Sāvakānaṃnusāseti Saradhamme ca pāṇinaṃ

Sāradhammaṃ manussānaṃ Sātitaṃ taṃ namāmihaṃ

Đức Phật giáo hóa tất cả pháp cốt lõi đến các bậc Thinh Văn và chúng sanh. Con xin thành kính đảnh lễ Đức Phật, bậc đã chỉ dạy pháp cốt lõi đến tất cả chúng sanh.

Svāgatantaṃ sivaṃ rammaṃ Svāṇeyyaṃ dhammadesentaṃ

Svāhaṇeyya puññakkhettaṃ Svāsabhantaṃ namāmihaṃ

Pháp khai mở con đường an lạc hạnh phúc cao tột dẫn dắt người noi theo thực hành thoát khỏi sợ hãi. Con xin thành kính đảnh lễ Pháp là phước điền nâng đỡ hỗ trợ người cung kính tịnh tín đạt đến thiên giới và Níp Bàn.

Khādanto so sabbajanaṃ Khāyitaṃ madhudhammaṃ

Khāyantaṃ tividhaṃ lokaṃ Khāyitantaṃ namāmihaṃ

Pháp làm cho tất cả mọi người được nếm Pháp vị phát sanh an lạc, lắng dịu, ngọt ngào tựa như mật ong thấm nhuần thân, ngữ và ý. Con xin thành kính đảnh lễ Pháp đã tịnh chỉ hoàn toàn Tam giới.

Aggo seṭṭho varo dhammo Aggapuñño pabujjhati

Aggadhammaṃ sunipuṇaṃ Aggatantaṃ namāmihaṃ

Pháp đặc thù cao quý cùng tột là đỉnh cao của phước, đánh thức người tỉnh dậy từ giấc ngủ phiền não. Con xin thành kính đảnh lễ Pháp ưu việt cao thượng là đỉnh cao của thiện pháp dẫn dắt cho người thoát khổ, đạt đến lạc quảng đại Níp Bàn.

Paṭisambhidā catasso ca Pasaṭṭho so anuttaro

Paññāya uttaro loke Pasaṭṭhaṃpi namāmihaṃ

Chư Tăng tác chứng Tứ Tuệ Phân Tích là bậc cao quý tối thượng vượt khỏi Tam Giới bằng trí tuệ. Con xin thành kính đảnh lễ Chư Tăng bậc thượng trí đáng tán thán.

Pasattho dhammagambhīro Paññavanto alaṇkato

Pasanno atthadhammañca Pasaṭṭhaṃpi namāmihaṃ

Chư Tăng là những bậc được chúng sanh trên thế gian ca ngợi tán thán, có sự hiểu biết thâm sâu trong pháp, có trí tuệ tinh thông, thân, ngữ và ý không tà vạy, có sự tịnh tín nơi Chánh Pháp, thấu đáo tường tận ý nghĩa pháp. Con xin thành kính đảnh lễ Chư Tăng bậc cao quý tối thượng.

Ý Nghĩa Khởi Đầu Trong Bộ Song Đối
(Yamakasarūpatatthanissaya)

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Định nghĩa và giải thích về từ "Yamaka".

Kenaṭṭhena yamakanti yugaḷaṭṭhena yugalañhi yamakanti vuccati(sớ giải Bộ Song Đối).

Vấn:*Gọi là Song Đối do ý nghĩa như thế nào?*

Đáp Do ý nghĩa thành cặp đôi, pháp thành cặp đôi gọi là "Song Đối" (yamaka).

Giải thích:

Pháp thành cặp đôi như:

1- Đôi thuận tùng (anuloma), đối lập (patiloma).
2- Đôi câu mở (sannitṭhāna), câu hỏi (saṃsaya).
3- Đôi câu vấn (pucchā), câu đáp (visajjanā).

Từ "Song Đối" trong câu **song thông (yamakapāṭihārayaṃ)** và trong câu **giữa hai cội cây**

song long thọ (yamakasālānamantare). Từ "Song Đối" có nghĩa là thành đôi.

Định nghĩa về Song Đối *(Yamaka)*

Yamassa rājassa visayaṃ kamati atikkamati etenāti = Yamakaṃ.

Gọi là "Song Đối" do ý nghĩa làm duyên thoát khỏi lãnh vực của Diêm Vương.

(Karaṇasādhana kitapadaviggaha yamasaddūpapada kamudhātu kavipaccaya).

Hoặc:

1- **Nibbānaṃ yanti gacchanti etenāti = Yaṃ.**

Bộ kinh gọi là **Yaṃ** bởi vì làm duyên để chứng đắc Níp Bàn.

(Karaṇasādhana kitapadaviggaha yādhātu ṇa paccaya)

2-**Mananti jānanti paramatthadhammaṃ etenāti = Maṃ.**

Bộ kinh gọi là **Maṃ** bởi vì tạo điều kiện cho chúng sanh hữu duyên hiểu biết được pháp chơn đế.

(Karaṇasādhana kitapadaviggaha manadhātu kavipaccaya)

3- **Kamati atikkamati vicikiccaṃ etenāti = Kaṃ.**

Bộ kinh gọi là **Kaṃ** bởi vì tạo điều kiện cho chúng sanh hữu duyên thoát khỏi hoài nghi.

(Karaṇasādhana kitapadaviggaha kamudhātu kavipaccaya)

4- **Yañca taṃ mañca kañcāti = Yamakaṃ.**

Bộ kinh gọi là **Yamaka**bởi vì tạo điều kiện cho chúng sanh hữu duyên chứng đắc Níp Bàn, hiểu biết được pháp chơn đế và thoát khỏi hoài nghi.

(Tipada kammadhāraya samāsaviggaha)

Bộ kinh gọi là "Yamaka" (Song Đối) bởi vì làm duyên thoát khỏi lãnh vực của Diêm Vương.

Từ "Diêm Vương" nơi đây chính là sự chết, như Đức Phật thuyết cho ngài Mogharāja rằng: "Này Mogharāja! Con hãy là người có niệm ghi nhớ mọi lúc bằng cách quán xét thấy **thế gian** là rỗng không, phá tan ngã kiến (attānudiṭṭhi) diệt trừ tự ngã, nên là người vượt khỏi sự chết bằng chính sự phá tan ngã kiến này, tử thần thường không thấy được người quán xét thế gian như vậy. Khi người quán xét thấy thế gian là rỗng không sẽ phá tan

đi ngã kiến và tử thần sẽ không trông thấy được vì người đó đã thoát khỏi lãnh vực của tử thần".

Theo Phật ngôn chỉ dạy cho thấy rằng từ "**thế gian**" (loka), Đức Phật ám chỉ đến thế gian uẩn (khandhaloka) tức thủ uẩn (upādānakhandha) nghĩa là sắc thân, thọ, tưởng... của chúng ta, có bề dài một sải tay, bề dày một gang tay, bề rộng một hắc tay chính là "thế gian" mà Ngài không ám chỉ đến đất đai, bầu trời, núi non, cây cối, biển cả, đại dương.

Vì vậy, khi chúng ta hiểu được ý nghĩa của từ "thế gian" theo như sự chỉ dạy của Đức Phật đối với ngài Mogharāja về uẩn thì có thể khởi lên hân hoan học tập về vấn đề uẩn, xứ, giới đang hiện hữu trong bộ Song Đối (yamakapakaraṇa) như căn song... đặc thù, bởi vì cũng xem như là người lĩnh hội lời chỉ dạy từ Đức Phật giống như ngài Mogharāja, khi ấy được gọi là người tôn kính Phật Giáo thật sự và trở thành phàm nhân hiền thiện (kalyāṇaputhujjana) tức phàm nhân có sự hiểu biết về uẩn, xứ, giới theo nền tảng pháp qua lời chỉ dạy chín chắn mà không tin tưởng theo truyền thống kế thừa tiếp nối nhau, trái ngược lại đó thì phàm nhân hôn ám (andhaputhujjana) là những người mê muội không hiểu biết về uẩn, xứ, giới là pháp chơn đế lời dạy của Đức Phật mà chỉ tin tưởng với nhau theo truyền thống. Như thế, xem như chúng ta tiến

bước thực hành một phần đường lối của ngài Mogharāja theo nền tảng pháp học.

Do đó, trong quá trình học tập sẽ thấu hiểu được Tuệ Đức (paññāguṇa), Tịnh Đức (parisuddhiguṇa) và Bi Đức (mahākaruṇāguṇa) của Đức Phật thông qua việc thuyết giảng Thắng Pháp cho tất cả chúng ta có thể hiểu, để từ đó phát sanh đức tin vững chắc nơi sự giác ngộ của Ngài như tuệ giác của Đức Như Lai, tin nghiệp, quả của nghiệp, chúng sanh có nghiệp là của mình, thoát khỏi hoài nghi nơi ân đức Tam Bảo và sự mê muội không hiểu biết về đời sống của chúng sanh đang diễn tiến trong thế gian theo tương ứng với việc học tập. Suy xét thẩm nghiệm về các câu pháp đó sẽ phát sanh sự hiểu biết về pháp chơn đế như tâm, tâm sở, sắc pháp của chúng sanh đang sanh, đang chết, từng sanh, từng chết, sẽ sanh, sẽ chết trong 31 cõi theo 6 thời mà Ngài nêu lên thuyết giảng trong bộ "Song Đối" theo năng lực trí tuệ của mình và có thể trợ giúp cho thoát khỏi khổ cảnh trong kiếp thứ 2, riêng về kiếp thứ 3 thì không chắc chắn tuy nhiên cũng vẫn là cận y duyên (upanissayapaccaya) trong đời vị lai bởi vì việc học tập Thắng Pháp thuộc loại phước "tích lũy trí tuệ" (ñāṇasambhāra) sẽ dẫn đến thành tựu phận sự thực hành chứng đắc Níp Bàn vượt khỏi lãnh vực của Diêm Vương trong thời gian tiếp theo.

Lại nữa, trong lúc đang học tập ngài giáo thọ sư Saddhammajotika nói rằng nếu như có sự suy xét thẩm nghiệm bằng niệm tuệ ghi nhớ hiểu biết về câu pháp đó hoàn chỉnh, trọn vẹn thì xem như tu tiến minh quán đến giai đoạn giống như Danh Sắc phân tích tuệ (nāmarūpapariccheda ñāṇa), Duyên đạt tuệ (paccayapariggahañāṇa) bởi vì việc học tập Thắng Pháp kể từ bộ Thắng Pháp Tập Yếu Luận (abhidhammatthasaṇgaha)...Cho đến bộ Pháp Tụ (dhammasaṇgaṇī) và bộ Song Đối (yamaka) tất cả đều trình bày về pháp chơn đế nên sẽ làm cho khởi lên sự hiểu biết về pháp thực tánh theo sự thật và có thể diệt trừ được Vô minh là hiện thân của phiền não bằng năng lực của trí văn (sutamayapaññā) và trí tư (cintāmayapaññā).

Trong bộ Song Đối này, Đức Phật thuyết tất cả pháp thực tánh theo căn (mūla), theo uẩn (khandha), theo xứ (āyatana)... Trên hình thức vấn đáp với nhau. Do đó, tất cả học viên và người có trách nhiệm chỉ dạy nên hiểu về nguyên tắc của câu vấn, câu đáp như sau:

Trong Bộ Song Đối Có 4 Cách Hỏi

1- Câu tiền Vấn: **(Purepañhā)**: Ám chỉ đến câu vấn có chi pháp khác nhau, tức chi pháp câu mở (sanniṭṭhānapada) khác nhau với chi pháp của câu hỏi (saṃsayapada).

2- Câu hậu vấn (**Pacchāpañhā**): Ám chỉ đến câu vấn có chi pháp Giống nhau, tức chi pháp của câu mở với chi pháp của câu hỏi Giống nhau.

3- Câu hoàn bị (**Paripuṇṇapañhā**): Ám chỉ đến câu vấn có chi pháp khác nhau cũng có, chi pháp Giống nhau cũng có, tức chi pháp của câu mở đôi khi khác với chi pháp của câu hỏi và đôi khi cũng giống với chi pháp của câu hỏi. Nghĩa là có cả tiền vấn và hậu vấn cùng chung trong câu hỏi này.

4- Câu vấn không (**Moghapañhā**): Có hai trường hợp:

4.1 Câu hỏi hỏi đến chi pháp của câu mở, nhưng chi pháp của câu mở không có, cho nên câu vấn loại này mới là rỗng không.

4.2 Câu hỏi hỏi đến chi pháp của câu mở, nhưng câu hỏi đó Là câu hỏi không có chi pháp, cho nên câu vấn này cũng là rỗng không giống như vậy.

Trong Bộ Song Đối Có 5 Cách Đáp

1- Đáp kết luận (**Sarūpadassanavisajjanā**): Ám chỉ câu đáp trình bày bằng cách kết luận cả hai nhóm pháp đầu và nhóm pháp sau lại với nhau. Như câu đáp trong câu: "**Tiṇeva kusalamūlāni avasesā kusalā dhammā na**

kusalamūlā" (*căn thiện chỉ có 3, tất cả pháp thiện ngoài ra đó không phải là căn thiện*).

Tiṇeva kusalamūlā (*căn thiện chỉ có 3*) là vế đầu (purimakoṭṭhāsa), **Avasesā kusalā dhammā na kusalamūlā** (*tất cả pháp thiện ngoài ra đó không phải là căn thiện*) là vế sau (pacchimakoṭṭhāsa)...

Đáp kết luận có hai cách là:

1.1 Đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

1.2 Đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Việc trình bày câu đáp bằng cách nêu chi pháp của câu mở lên đặt thành nhóm pháp đầu, rồi nêu chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi lên đặt thành nhóm pháp sau, gọi là ***đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).*** Như: **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpānaṃ kusalamūlena ekamūlaṃ na kusalaṃ** (*sắc có thiện làm sở sanh đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện*) là nhóm pháp đầu, **Kusalaṃ kusalamūlena ekamūlañceva kusalañca** (*các pháp thiện đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là nhóm pháp sau.

Việc trình bày câu đáp bằng cách nêu lên chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi lên đặt thành nhóm pháp đầu,

rồi nêu chi pháp của câu mở lên đặt thành nhóm pháp sau, gọi là ***đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).*** Như: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca** (*các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau tất cả căn thiện đó có căn đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải*) là nhóm pháp đầu. **Avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā** (*Còn tất cả pháp thiện đồng sanh với căn thiện ngoài ra đó thì có căn đồng căn với căn thiện nhưng không phải là căn hỗ tương căn*) là nhóm pháp sau…

2- Đáp đồng (**Paṭivacanavisajjanā**): ám chỉ đến câu đáp chấp thuận theo chi pháp của câu mở, như đáp rằng: **"Phải rồi!"**(**Āmantā**).

3- Đáp ngược (**Pāḷigativisajjanā**): ám chỉ đến câu đáp đáp ngược lại với câu hỏi. Như vấn rằng: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti**? Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào, thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi đó phải chăng? ***Đáp*** **Đang sanh (upajjati)**.

4- Đáp hạn chế (**Paṭikkhepavisajjanā**): ám chỉ đến câu đáp đáp bác bỏ câu vấn, bởi vì câu vấn ấy không có chi pháp trong vế câu mở. Như vấn rằng: **Yassa**

rūpakkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjitthāti? Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người đó phải chăng? ***Đáp*** **Không có (natthi)**, nghĩa là người mà sắc uẩn không từng sanh thì không có. Do đó, câu hỏi loại này mới Là câu hỏi rỗng không, thuộc loại câu hỏi không có câu đáp.

5- Đáp bác bỏ **(Patisedhavisajjanā)**: ám chỉ câu đáp đáp phủ nhận về câu hỏi, bởi vì về câu hỏi không có chi pháp. Như vấn rằng: **Yo rūpakkhandhaṃ parijānāti, so vedanākkhandhaṃ parijānitthāti**? Người nào đang biến tri sắc uẩn thì người đó từng biến tri thọ uẩn phải chăng? ***Đáp*** **Không phải (no)**, nghĩa là người đang biến tri sắc uẩn mà từng biến tri thọ uẩn thì không có. Vì vậy, câu hỏi loại này cũng Là câu hỏi rỗng không nhưng Là câu hỏi rỗng không vẫn còn câu đáp được.

CĂN SONG

(Mūlayamaka)

Phần Xiển Minh Tam Đề Thiện
(Kusalatikaniddesavāra)

Khi Đức Phật thuyết bộ Ngữ Tông (Kathāvatthupakaraṇa) xong, Ngài thuyết bộ Song Đối (Kamakapakaraṇa) tiếp theo.

Bộ Song Đối có mười song *(yamaka):*

1. Căn song (mūlayamaka).
2. Uẩn song (khandhayamaka).
3. Xứ song (āyatanayamaka).
4. Giới song (dhātuyamaka).
5. Đế song (saccayamaka).
6. Hành song (saṇkhārayamaka).
7. Tùy miên song (anussayayamaka).
8. Tâm song (cittayamaka).
9. Pháp song (dhammayamaka).
10. Quyền song (indriyayamaka).

Trong 10 song này, Đức Phật thuyết Căn song trước rồi Ngài thuyết Uẩn song… tuần tự tiếp theo.

Căn song có hai loại là xiển thuật (Uddesa) và xiển minh (Niddesa), Đức Phật thuyết xiển thuật trước rồi Ngài thuyết xiển minh tiếp theo.

Xiển thuật có hai loại là: Mẫu đề tam xiển thuật (tikamātikāuddesa) và mẫu đề nhị xiển thuật (dukamātikāuddesa), Đức Phật thuyết mẫu đề tam xiển thuật trước, rồi Ngài thuyết mẫu đề nhị xiển thuật tiếp theo.

Ghi chú: Đối với cả hai mẫu đề tam xiển thuật và mẫu đề nhị xiển thuật không cần thiết phải trình bày trong nơi đây bởi vì trong phần xiển thuật không có lời giải thích đặc biệt chi cả, chỉ là đầu đề của phần xiển minh giống như mục lục.

Xiển minh có hai loại là: mẫu đề tam xiển minh (tikamātikāniddesa) và mẫu đề nhị xiển minh (dukamātikāniddesa), Đức Phật thuyết mẫu đề tam xiển minh trước rồi Ngài thuyết mẫu đề nhị xiển minh tiếp theo. Mẫu đề tam xiển minh có 22 tam đề là: Tam đề thiện (kusalatika)… cho đến tam đề hữu kiến (sanidassanatika) là sau cùng. Mẫu đề nhị xiển minh có 100 nhị đề: Nhị đề

nhân (hetuduka)… cho đến nhị đề hữu tranh (saraṇaduka) là sau cùng.

Trong 22 mẫu đề tam xiển minh thì Đức Phật thuyết tam đề thiện trước, rồi Ngài thuyết tam đề thọ (vedanātika)… tiếp theo.

Tam Đề Thiện Xiển Minh (kusalatikaniddesa) có mười phần:

1. Phần căn (mūlavāra).
2. Phần nhân (hetuvāra).
3. Phần nhân duyên (nidānavāra).
4. Phần căn bản (sambhavavāra).
5. Phần khởi nguồn (pabhavavāra).
6. Phần sở sanh (samuṭṭhānavāra).
7. Phần vật thực (āhāravāra).
8. Phần cảnh (ārammaṇavāra).
9. Phần duyên (paccayavāra).
10. Phần tập khởi (samudayavāra).

Mūlaṃ hetu nidānañca Sambhavo pabhavena ca

Samuṭṭhānāhārārammaṇaṃ Paccayo samudayena cāti

Trong 10 phần này Đức Phật thuyết phần căn trước, rồi Ngài thuyết phần nhân… tuần tự tiếp theo.

Trong phần Căn song có 4 câu:

1. Câu thiện (kusalapada).
2. Câu bất thiện (akusalapada).
3. Câu vô ký (abyākatapada).
4. Câu danh (nāmapada).

Trong 4 câu này, Đức Phật thuyết câu thiện trước, rồi Ngài thuyết câu bất thiện… tuần tự tiếp theo.

Trong câu thiện có 4 phương pháp:

1. Phương pháp căn (mūlanaya).
2. Phương pháp căn căn (mūlamūlanaya).
3. Phương pháp nương căn (mūlakanaya).
4. Phương pháp căn nương căn (mūlamūlakanaya).

Trong 4 phương pháp này, Đức Phật thuyết phương pháp căn trước, rồi Ngài thuyết phương pháp căn căn… tuần tự tiếp theo.

Phương pháp căn có 3 song:

1. Căn song (mūlayamaka).
2. Nương đồng căn song (ekamūlayamaka).
3. Hỗ tương căn song (aññamaññamūlayamaka).

Trong 3 loại song này, Đức Phật thuyết Căn song trước, rồi Ngài thuyết Nương đồng căn song… tuần tự tiếp theo.

Trong căn song có 2 loại:

1. Thuận tùng (anuloma).
2. Đối lập (paṭiloma).

Đức Phật thuyết Thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết Đối lập tiếp theo.

Trong thuận tùng có 2 loại:

1. Câu vấn (pucchā).
2. Câu đáp (visajjanā).

Đức Phật thuyết câu vấn trước, rồi Ngài thuyết câu đáp tiếp theo.

Câu vấn có 2 vế câu:

1. Câu mở (sanniṭṭhāna).
2. Câu hỏi (saṃsaya).

Đức Phật thuyết câu mở trước rồi Ngài thuyết câu hỏi tiếp theo.

Phần Căn
(Mūlavāra)

❀❀❖❀❀

Câu Thiện
(Kusalapada)

❀❀

A - Phương Pháp Căn *(Mūlanaya)*

1. Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi (anulomapacchā): **Yekeci kusalā dhammā, sabbe te kusalamūlāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó là căn thiện phải chăng?

Đáp **Tīṇeva kusalamūlāni, avasesā kusalā dhammā na kusalamūlā.**

Căn thiện có 3 (vô tham, vô sân, vô si); Tất cả pháp thiện ngoài ra không phải là căn thiện.

Vấn ngược (patilomapucchā): **Yevā pana kusalamūlā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào là căn thiện, các pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp (visajjanā): "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalā dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlā (*tất cả pháp đó là căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó là căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước (purimakoṭṭhāsa), không có sự phủ nhận đối với câu hỏi (paṭisedhasaṃsayapada), như thuyết rằng: **Tīṇeva kusalamūlāni** (*Căn thiện có 3 (vô tham, vô sân, vô si)*; Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau (pacchimakoṭṭhāsa), có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā kusalā dhammā na kusalamūlā** (*tất cả pháp thiện ngoài ra đó không phải là căn thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlā (*Hay là các pháp nào là căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*các pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, hỏi rằng*: Hay là pháp nào là căn thiện, các pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"*, là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn thiện là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là thiện.

(Kết Thúc Căn Song)

Ghi chú: *Tiếp theo câu này trở đi, nếu câu hỏi nào Là câu hỏi hoàn bị với câu đáp thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng) và câu hậu vấn với câu đáp đồng thì việc phân tích về câu cũng giống như đã nêu lên trình bày, nếu như có sự thay đổi thì chỉ thay đổi chi pháp theo câu hỏi của câu đó mà thôi.*

2. *Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci kusalā dhammā,**

sabbe te kusalamūlena ekamūlāti?

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó đồng căn với căn thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena ekamūlā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlaṃ na kusalaṃ, kusalaṃ kusalamūlena ekamūlañceva kusalañca.**

Sắc có thiện làm sở sanh đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện; còn pháp thiện đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalā dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena ekamūlā (*Tất cả pháp đó đồng căn với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó đồng căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng đồng căn với căn thiện.

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena ekamūlā (*Hay là các pháp nào đồng căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*Tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm thiện, 38 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước

(purimakoṭṭhāsa), có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlaṃ na kusalaṃ** (*Sắc có thiện làm sở sanh đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kusalaṃ kusalamūlena ekamūlañceva kusalañca** (*pháp thiện đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. *Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci kusalamūlena ekamūlā dhammā, sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlāti?**

Các pháp nào đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca, avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā.**

Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn thiện đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải; còn tất cả pháp thiện đồng sanh với căn thiện ngoài ra thì đồng căn với căn thiện nhưng không là hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào hỗ tương căn với căn thiện, các pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalamūlena ekamūlā dhammā (*Các pháp nào đồng căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlā (*Tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở, 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca** (*Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn thiện đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn thiện), 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế sau, không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesākusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā** (*tất cả pháp thiện đồng sanh với căn thiện ngoài ra thì đồng căn với căn thiện nhưng không là hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlā (*Hay là các pháp nào hỗ tương căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*Tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn thiện là chi pháp của câu mở, các pháp đó cũng là thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn

B - Phương Pháp Căn Căn
(Mūlamūlanaya)

1. ***Căn Song*** (Mūlayamaka)

Vấn xuôi *(Anulomapucchā):* **Yekeci kusalā dhammā, sabbe te kusalamūlamūlāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó là căn thiện căn phải chăng?

Đáp **Tīneva kusalamūlamūlāni, avasesā kusalādhammā na kusalamūlamūlā.**

Căn thiện căn chỉ có 3 vô tham, vô sân, vô si; Pháp thiện ngoài ra không phải là căn thiện căn.

Vấn ngược *(paṭilomapucchā):* **Ye vā pana kusalamūlamūlā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào là căn thiện căn, các pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalādhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlamūlā (*Tất cả pháp đó là căn thiện căn phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó là căn thiện căn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn thiện là vô tham, vô sân, vô si là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Tīneva kusalamūlamūlāni** (*căn thiện căn chỉ có 3 là vô tham, vô sân, vô si*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā kusalādhammā na kusalamūlamūlā** (*Pháp thiện ngoài ra không phải là căn thiện căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận (sarūpadassanavisajjanā) phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn thiện căn*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*các pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn thiện căn, các pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn thiện là chi pháp của câu mở, các pháp đó cũng là thiện.

(Kết Thúc Căn Song)

3. *Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci kusala dhammā, sabbe te kusalamūlena ekamūlamūlāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena ekamūlamūlā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là pháp nào có căn đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlamulaṃ na kusalaṃ, kusalaṃ kusalamūlena ekamūlamūlañceva kusalañca.**

Sắc có thiện làm sở sanh có căn đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện; còn pháp thiện có căn đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusala dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena ekamūlamūlā (*tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21

tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của câu mở, các pháp cũng có căn đồng căn với căn thiện.

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena ekamūlamūlā (*Hay là pháp nào có căn đồng căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm thiện, 38 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp nào có căn đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlamūlaṃ na kusalaṃ** (*Sắc có thiện làm sở sanh có căn đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalaṃ**

kusalamūlena ekamūlamūlañceva kusalañca (*pháp thiện có căn đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(*Kết Thúc Nương Đồng Căn Song*)

4. *Hỗ Tương Căn Song* (*Aññamaññamūlayamaka*)

Vấn xuôi: **Yekeci kusalamūlena ekamūlamūlā dhammā, sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlamūlāti?**

Các pháp nào có căn đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlamūlāni ca, avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā.**

Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn thiện đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn cũng phải; Còn pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra có căn đồng căn với căn thiện nhưng không là căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlamūlā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalamūlena ekamūlamūlā dhammā (*Các pháp nào có căn đồng căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlamūlā (*tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở, 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng:

Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlamūlāni ca (*Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn thiện đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn thiện) là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā** (*pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra đó có căn đồng căn với căn thiện nhưng không là căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*Tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn thiện là chi pháp của câu mở và cũng là thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Căn

C – Phương Pháp Nương Căn
(Mūlakanaya)

1. Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci kusalā dhammā, sabbe te kusalamūlakāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó đều nương căn thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlakā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào nương căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlakaṃ na kusalaṃ, kusalaṃ kusalamūlakañceva kusalañca.**

Sắc có thiện làm sở sanh là pháp nương căn thiện nhưng không phải là thiện; còn pháp thiện là pháp nương căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalā dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlakā (*tất cả pháp đó đều nương căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó đều nương căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của câu mở, các pháp đó cũng nương căn thiện.

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlakā (*Hay là các pháp nào nương căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm thiện, 38 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlakaṃ na kusalaṃ** (*Sắc có thiện làm sở sanh là pháp nương căn thiện nhưng không phải là thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalaṃ kusalamūlakañceva kusalañca** (*pháp thiện là pháp nương căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(*Kết Thúc Căn Song)*

2. *Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci kusalā dhammā, sabbe te kusalamūlena ekamūlakāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena ekamūlakā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlaṃ na kusalaṃ, kusalaṃ kusalamūlena ekamūlakañceva kusalañca.**

Sắc có thiện làm sở sanh nương đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện; còn pháp thiện nương đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalā dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena ekamūlakā (*Tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của câu mở, các pháp đó cũng nương đồng căn với căn thiện.

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena ekamūlakā (*Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*Tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm thiện, 38 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlaṃ na kusalaṃ (*Sắc có thiện làm sở sanh nương đồng căn với căn thiện nhưng không phải là thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kusalaṃ kusalamūlena ekamūlakañceva kusalañca** (*pháp thiện nương đồng căn với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci kusalamūlena ekamūlakā dhammā, sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlakāti?**

Các pháp nào nương đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlakāni ceva aññamaññamūlakāni ca, avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā.**

Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, các căn thiện đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn cũng phải; còn pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra nương đồng căn với căn thiện nhưng không thuộc hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlakā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalamūlena ekamūlakā dhammā (*Các pháp nào nương đồng căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlakā (*tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào nương đồng căn với căn thiện, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlakāni ceva aññamaññamūlakāni ca** (*Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, các căn thiện đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn thiện), 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā** (*pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra nương đồng căn với căn thiện nhưng không thuộc hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlakā (*Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn thiện là chi pháp của câu mở và cũng là thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Nương Căn

D – Phương Pháp Căn Nương Căn
(Mūlamūlakanaya)

1. Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci kusalā dhammā, sabbe te kusalamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó có căn nương với căn thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlamūlakā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlamūlakaṃ na kusalaṃ, kusalaṃ kusalamūlamūlakañceva kusalañca.**

Sắc có thiện làm sở sanh có căn nương với căn thiện nhưng không phải là thiện; Còn pháp thiện thì có căn nương với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalā dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlamūlakā (*tất cả pháp đó có căn nương với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó có căn nương với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng có căn nương với căn thiện.

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*Tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm thiện, 38 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlamūlakaṃ na kusalaṃ** (*Sắc có thiện làm sở sanh có căn nương với căn thiện nhưng không phải là thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kusalaṃ kusalamūlamūlakañceva kusalañca** (*pháp thiện thì có căn nương với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Căn Song)

2. ***Nương Đồng Căn Song*** *(Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci kusalā dhammā, sabbe te kusalamūlena ekamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena ekamūlamūlakā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlamūlakaṃ na kusalaṃ, kusalaṃ kusalamūlena ekamūlamūlakañceva kusalañca.**

Sắc có thiện làm sở sanh có căn nương đồng với căn thiện nhưng không phải là thiện; còn pháp thiện có căn nương đồng với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalā dhammā (*Các pháp nào là thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena ekamūlamūlakā (*tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Các pháp nào là thiện, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng có căn nương đồng với căn thiện.

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena ekamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm thiện, 38 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ kusalamūlena ekamūlamūlakaṃ na kusalaṃ** (*Sắc có thiện làm sở sanh có căn nương đồng với căn thiện nhưng không phải là*

thiện); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 38 tâm sở là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kusalaṃ kusalamūlena ekamūlamūlakañceva kusalañca** (*pháp thiện có căn nương đồng với căn thiện cũng phải, là thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci kusalamūlena ekamūlamūlakā dhammā, sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlamūlakāti?**

Các pháp nào có căn nương đồng với căn thiện, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlamūlakāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca, avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlamūlakā na ca aññamaññamūlamūlakā.**

Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn thiện đó có căn nương đồng với căn thiệncũng

phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải; còn pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra có căn nương đồng với căn thiện nhưng không thuộc căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlamūlakā, sabbe te dhammā kusalāti?**

Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci kusalamūlena ekamūlamūlakā dhammā (*Các pháp nào có căn nương đồng với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te kusalamūlena aññamaññamūlamūlakā (*tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm thiện, 38 tâm sở và 17 sắc tâm thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn nương đồng với căn thiện, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni ekamūlamūlakāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca** (*Các căn thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn thiện đó có căn nương đồng căn cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm thiện, 35 tâm sở (Trừ 3 căn thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā kusalamūlasahajātā dhammā kusalamūlena ekamūlamūlakā na ca aññamaññamūlamūlakā** (*pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra đó có căn nương đồng với căn thiện nhưng không thuộc căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana kusalamūlena aññamaññamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā kusalā (*Tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện, tất cả pháp đó là thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn thiện là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Nương Căn Trong Câu Thiện

***Ghi chú*:** Để hiểu và nhận xét nội dung trong việc phân tích về câu, việc nhận xét ý nghĩa đang có trong việc phân tích về câu đó thì việc trình bày chi pháp như sau:

1- Khi trình bày chi pháp có từ "mà thôi" thì phải hiểu câu hỏi này Là câu hỏi *hoàn bị* (paripuṇṇapañhā) và câu đáp luôn luôn phải là *câu đáp kết luận phân tích* (sarūpadassanavisajjanā).

2- Khi trình bày chi pháp có từ "giống nhau" thì phải hiểu câu hỏi này là *câu hậu vấn* (pacchāpañhā) và câu đáp luôn luôn phải là *cách đáp đồng* (paṭivacanavisajjanā).

3- Khi trình bày chi pháp có từ "chi pháp của câu hỏi không có" thì phải hiểu rằng câu hỏi này là *câu tiền vấn* (purepañhā) và câu đáp luôn luôn phải là *cách đáp ngược* (pāḷigativisajjanā).

4- Khi trình bày chi pháp có từ "chi pháp của câu mờ không có" thì phải hiểu rằng câu hỏi này Là câu hỏi *rỗng không* (moghapañhā) và câu đáp luôn luôn phải là *cách đáp hạn chế* (paṭikkhepavisajjanā) hay là *cách đáp phủ nhận* (paṭisedhavisajjanā).

Câu Bất Thiện
(Akusalapada)

A - Phương Pháp Căn
(Mūlanaya)

1. *Căn Song* *(Mūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó là căn bất thiện phải chăng?

Đáp **Tīṇeva akusalamūlāti, avasesā akusalā dhammā na akusalamūlā.**

Căn bất thiện có 3 (tham, sân, si); tất cả pháp bất thiện ngoài ra đó không phải là căn bất thiện.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào là căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlā (*Tất cả pháp đó là căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn bất thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó là căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn bất thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Tīṇeva akusalamūlāti** (*Căn bất thiện có 3 (tham, sân, si)*; Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 24 tâm sở (trừ 3 căn bất thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:**Avasesā akusalā dhammā na akusalamūlā** (*tất cả pháp bất thiện ngoài ra đó không phải là căn bất thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlā (*Hay là các pháp nào là căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn bất thiện là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là bất thiện.

(Kết Thúc Căn Song)

2. *Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlena ekamūlāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó đồng căn với căn bất thiện phải chăng?

***Đáp* Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlaṃ, sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena ekamūlaṃ.**

Bất thiện vô nhân không đồng căn với căn bất thiện; còn bất thiện hữu nhân đồng căn với căn bất thiện.

***Vấn ngược:* Ye vā pana akusalamūlena ekamūlā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

***Đáp* Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlaṃ na akusalaṃ, akusalaṃ akusalamūlena ekamūlañceva akusalañca.**

Sắc có bất thiện làm sở sanh đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện; còn pháp bất thiện đồng căn với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena ekamūlā (*Tất cả pháp đó đồng căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó đồng căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở si hợp trong 2 tâm si là chi pháp của câu mở trong vế trước (purimakoṭṭhāsa), có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlaṃ** (*Bất thiện vô nhân không đồng căn với căn bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau (pacchimakoṭṭhāsa) mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena ekamūlaṃ** (*bất thiện hữu nhân đồng căn với căn bất thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena ekamūlā (*Hay là các pháp nào đồng căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm bất thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlaṃ na akusalaṃ** (*Sắc có bất thiện làm sở sanh đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **akusalaṃ akusalamūlena ekamūlañceva akusalañca** (*Pháp bất thiện đồng căn với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. *Hỗ Tương Căn Song* *(Aññamaññamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalamūlena ekamūlā dhammā, sabbe te akusalamūlena aññamaññamūlāti?**

Các pháp nào đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca, avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā.**

Các căn bất thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn bất thiện đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải; còn pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalamūlena ekamūlā dhammā (*Các pháp nào đồng căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena aññamaññamūlā (*Tất cả pháp đó hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn bất thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca** (*Các căn bất thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn bất thiện đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 24 tâm sở (trừ 3 căn bất thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā** (*pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlā (*Hay là các pháp nào hỗ tương căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là bất thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn

B – Phương Pháp Căn Căn
(Mūlamūlanaya)

1. *Căn Song* *(Mūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlamūlāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó là căn bất thiện căn phải chăng?

Đáp: **Tīṇeva akusalamūlamūlāni, avasesā akusalā dhammā na akusalamūlamūlā.**

Căn bất thiện căn chỉ có 3 (tham, sân, si); Pháp bất thiện ngoài ra đó không phải là căn bất thiện căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlamūlā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào là căn bất thiện căn, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā** (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlamūlā (*Tất cả pháp đó là căn bất thiện căn phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn bất thiện mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó là căn bất thiện căn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn bất thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Tīṇeva akusalamūlamūlāni** (*Căn bất thiện căn có 3 (tham, sân, si)*; Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 24 tâm sở (trừ 3 căn bất thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā akusalā dhammā na akusalamūlamūlā** (*Pháp bất thiện ngoài ra đó không phải là căn bất thiện căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn bất thiện căn*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn bất thiện căn, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là bất thiện.

(Kết Thúc Căn Song)

2. *Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlena ekamūlamūlāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn bất thiện phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlaṃ, sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena ekamūlamūlaṃ.**

Bất thiện vô nhân không có căn đồng căn với căn bất thiện; còn bất thiện hữu nhân có căn đồng căn với căn bất thiện.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena ekamūlamūlā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlamūlaṃ na akusalaṃ, akusalaṃ akusalamūlena ekamūlamūlañceva akusalañca.**

Sắc có bất thiện làm sở sanh có căn đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện; còn pháp bất thiện có căn đồng căn với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena ekamūlamūlā (*Tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở si hợp trong 2 tâm si là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlaṃ** (*Bất thiện vô nhân không có căn đồng căn với căn bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena ekamūlamūlaṃ** (*bất thiện hữu nhân có căn đồng căn với căn bất thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena ekamūlamūlā (*Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm bất thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlamūlaṃ na akusalaṃ** (*Sắc có bất thiện làm sở sanh có căn đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **akusalaṃ akusalamūlena ekamūlamūlañceva akusalañca** (*Pháp bất thiện có căn đồng căn với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. *Hỗ Tương Căn Song* *(Aññamaññamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalamūlena ekamūlamūlā dhammā, sabbe te ākusalamūlena aññamaññamūlamūlāti?**

Các pháp nào có căn đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlamūlāni ca, avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā.**

Các căn bất thiện nào đồng sanh chung với nhau, tất cả căn bất thiện đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn với căn bất thiện cũng phải; Còn các pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó thì có căn đồng căn với căn bất thiện nhưng không là căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlamūlā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalamūlena ekamūlamūlā dhammā (*Các pháp nào có căn đồng căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena aññamaññamūlamūlā (*tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng:*Các pháp nào có căn đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn bất thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlamūlāni ca** (*Các căn bất thiện nào đồng sanh chung với nhau, tất cả căn bất thiện đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương*

căn với căn bất thiện cũng phải); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 24 tâm sở (trừ 3 căn bất thiện) là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā** (*Các pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó thì có căn đồng căn với căn bất thiện nhưng không là căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Căn

C – Phương Pháp Nương Căn

(Mūlakanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlakāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó đều nương căn bất thiện phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ akusalaṃ na akusalamūlakaṃ, sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlakaṃ.**

Bất thiện vô nhân không nương căn bất thiện, chỉ có bất thiện hữu nhân nương căn bất thiện.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlakā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào nương căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlakaṃ na akusalaṃ, akusalaṃ akusalamūlakañceva akusalañca.**

Sắc có bất thiện làm sở sanh nương căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện; còn pháp bất thiện là pháp nương căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlakā (*Tất cả pháp đó đều nương căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó đều nương căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở si hợp trong 2 tâm si là chi pháp của câu mở trong vế trước,có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ akusalaṃ na akusalamūlakaṃ** (*Bất thiện vô nhân không nương căn bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlakaṃ** (*bất thiện hữu nhân nương căn bất thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlakā (*Hay là các pháp nào nương căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm bất thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlakaṃ na akusalaṃ** (*Sắc có bất thiện làm sở sanh nương căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalaṃ akusalamūlakañceva akusalañca** (*pháp bất thiện là pháp nương căn bất thiện cũng phải, là bất thiện*

cũng phải) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Căn Song)

2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlena ekamūlakāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn bất thiện phải chăng?

Đáp: **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlakaṃ, sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena ekamūlakaṃ.**

Bất thiện vô nhân không nương đồng căn với căn bất thiện; còn bất thiện hữu nhân thì nương đồng căn với căn bất thiện.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena ekamūlakā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlakaṃ na akusalaṃ, akusalaṃ akusalamūlena ekamūlakañceva akusalañca.**

Sắc có bất thiện làm sở sanh nương đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện; còn tất cả pháp bất thiện thì nương đồng căn với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena ekamūlakā (*Tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở si hợp trong 2 tâm si là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlakaṃ** (*Bất thiện vô nhân không nương đồng căn với căn bất thiện*); Tiếp đến

Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena ekamūlakaṃ** (*bất thiện hữu nhân thì nương đồng căn với căn bất thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena ekamūlakā (*Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm bất thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlakaṃ na akusalaṃ (*Sắc có bất thiện làm sở sanh nương đồng căn với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **akusalaṃ akusalamūlena ekamūlakañceva akusalañca** (*Tất cả pháp bất thiện thì nương đồng căn với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci akusalamūlena ekamūlakā dhammā, sabbe te akusalamūlena aññamaññamūlakāti?**

Các pháp nào nương đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?

Đáp: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlakāniceva aññamaññamūlakāni**

ca, avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā.

Các căn bất thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn bất thiện đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện cũng phải; Còn tất cả pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó thì nương đồng căn với căn bất thiện nhưng không thuộc hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlakā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalamūlena ekamūlakā dhammā (*Các pháp nào nương đồng căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena aññamaññamūlakā (*tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào nương đồng căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn bất thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlakāniceva aññamaññamūlakāni ca** (*Các căn bất thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn bất thiện đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 24 tâm sở (trừ 3 căn bất thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā** (*tất cả pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó thì nương đồng căn với căn bất thiện nhưng không thuộc hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlakā

(*Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là bất thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Nương Căn

D – *Phương Pháp Căn Nương Căn*
(Mūlamūlakanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó có căn nương với căn bất thiện phải chăng?

Đáp: **Ahetukaṃ akusalaṃ na akusalamūlamūlakaṃ, sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlamūlakaṃ.**

Bất thiện vô nhân không có căn nương với căn bất thiện; còn bất thiện hữu nhân thì có căn nương với căn bất thiện.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlamūlakā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlamūlakaṃ na akusalaṃ, akusalaṃ akusalamūlamūlakañceva akusalañca.**

Sắc có bất thiện làm sở sanh có căn nương với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện; còn pháp bất thiện

có căn nương với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó có căn nương với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó có căn nương với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở si hợp trong 2 tâm si là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ akusalaṃ na akusalamūlamūlakaṃ** (*Bất thiện vô nhân không có căn nương với căn bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlamūlakaṃ** (*Bất thiện*

hữu nhân thì có căn nương với căn bất thiện) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm bất thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlamūlakaṃ na akusalaṃ** (*Sắc có bất thiện làm sở sanh có căn nương với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi

trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalaṃ akusalamūlamūlakañceva akusalañca** (*Pháp bất thiện có căn nương với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Căn Song)

2. *Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalā dhammā, sabbe te akusalamūlena ekamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn bất thiện phải chăng?

Đáp: **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlamūlakaṃ, sahetukaṃ akusalṃ akusalamūlena ekamūlamūlakaṃ.**

Bất thiện vô nhân không có căn nương đồng với căn bất thiện; còn bất thiện hữu nhân có căn nương đồng với căn bất thiện.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena ekamūlamūlakā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlamūlakaṃ na akusalaṃ, akusalaṃ akusalamūlena ekamūlamūlakañceva akusalañca.**

Sắc có bất thiện làm sở sanh có căn nương đồng với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện; còn pháp bất thiện có căn nương đồng với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalā dhammā (*Các pháp nào là bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena ekamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là bất thiện, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở si hợp trong 2 tâm si là chi pháp của câu mở trong vế trước,có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ akusalaṃ akusalamūlena na ekamūlamūlakaṃ** (*Bất thiện vô nhân không có căn nương đồng với căn bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ akusalṃ akusalamūlena ekamūlamūlakaṃ** (*bất thiện hữu nhân có căn nương đồng với căn bất thiện*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena ekamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm bất thiện là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ akusalamūlena ekamūlamūlakaṃ na akusalaṃ** (*Sắc có bất thiện làm sở sanh có căn nương đồng với căn bất thiện nhưng không phải là bất thiện*); Tiếp đến Ngài nêu lên 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akusalaṃ akusalamūlena ekamūlamūlakañceva akusalañca** (*pháp bất thiện có căn nương đồng với căn bất thiện cũng phải, là bất thiện cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. *Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci akusalamūlena ekamūlamūlakā dhammā, sabbe te akusalamūlena aññamaññāmūlamūlakāti?**

Các pháp nào có căn nương đồng với căn bất thiện, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?

Đáp: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca, avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlamūlaka na ca aññamaññamūlamūlakā.**

Các căn bất thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả các căn bất thiện đó có căn nương đồng cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải; còn các pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó có căn nương đồng với căn bất thiện nhưng không thuộc căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlamūlakā, sabbe te dhammā akusalāti?**

Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci akusalamūlena ekamūlamūlakā dhammā (*Các pháp nào có căn nương đồng với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te akusalamūlena aññamaññāmūlamūlakā (*Tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 12 tâm bất thiện, 27 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) và 17 sắc tâm bất thiện.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn nương đồng với căn bất thiện, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn bất thiện là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti akusalamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca** (*Các căn bất thiện nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả các căn bất thiện đó có căn nương đồng cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên

12 tâm bất thiện, 24 tâm sở (trừ 3 căn bất thiện) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā akusalamūlasahajātā dhammā akusalamūlena ekamūlamūlaka na ca aññamaññamūlamūlakā** (*Các pháp đồng sanh với căn bất thiện ngoài ra đó có căn nương đồng với căn bất thiện nhưng không thuộc căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana akusalamūlena aññamaññamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn bất thiện*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā akusalā (*Tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn bất thiện, tất cả pháp đó là bất thiện phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3

căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là bất thiện.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Nương Căn
Trong Câu Bất Thiện

Câu Vô Ký
(Abyākatapada)

A - Phương Pháp Căn
(Mūlanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **_Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó là căn vô ký phải chăng?

Đáp: **Tīṇeva abyākatamūlāni, avasesā abyākatā dhammā na abyākatamūla.**

Căn vô ký chỉ có 3 (vô thâm, vô sân, vô si); Tất cả pháp vô ký ngoài ra không phải là căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūla, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào là căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlā (*Tất cả pháp đó là căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 36 tâm quả, 20 tâm tố, 38 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn vô ký mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó là căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Tīṇeva abyākatamūlāni** (*Căn vô ký có 3 vô thâm, vô sân, vô si)*; Tiếp đến Ngài nêu lên 36 tâm quả, 20 tâm tố, 35 tâm sở (trừ 3 căn vô ký), 28 sắc pháp, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā abyākatā dhammā na abyākatamūla** (*tất cả pháp vô ký ngoài ra không phải là căn vô ký*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūla (*Hay là các pháp nào là căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn vô ký.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn vô ký là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Căn Song)

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci abyakatā dhammā, sabbe te abyākatamūlena ekamūlāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó đồng căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp: **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlaṃ, sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlaṃ.**

Vô ký vô nhân không đồng căn với căn vô ký; còn vô ký hữu nhân thì đồng căn với căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyakatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena ekamūlā (*Tất cả pháp đó đồng căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn

Và 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó đồng căn với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (Trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (Chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlaṃ** (*Vô ký vô nhân không đồng căn với căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (Chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn) là chi

pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlaṃ** (*Vô ký hữu nhân thì đồng căn với căn vô ký*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlā (*Hay là các pháp nào đồng căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā *(Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh

hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **_Yekeci abyākatamūlena ekamūlā dhammā, sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlāti?**

Các pháp nào đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlāniceva aññamaññamūlāni ca, avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā.**

Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải; còn các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra đó thì đồng căn với căn vô ký nhưng không phải là hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatamūlena ekamūlā dhammā (*Các pháp nào đồng căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlā (*tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn vô ký mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni**

ekamūlāniceva aññamaññamūlāni ca (*Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 35 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā** (*Các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra đó thì đồng căn với căn vô ký nhưng không phải là hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlā (*Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn vô ký.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn vô ký là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn

B – Phương Pháp Căn Căn
(Mūlamūlanaya)

1. Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **_Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlamūlāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó là căn vô ký căn phải chăng?

Đáp: **Tīṇeva abyākatamūlamūlāni, avasesā dhammā na abyākatamūlamūlā.**

Căn vô ký căn có 3 (vô tham, vô sân, vô si); Tất cả pháp vô ký ngoài ra đó không phải là căn vô ký căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlamūlā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào là căn vô ký căn, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlamūlā (*Tất cả pháp đó là căn vô ký căn phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 36 tâm quả, 20 tâm tố, 38 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn vô ký mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó là căn vô ký căn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Tīṇeva abyākatamūlamūlāni** (*Căn vô ký căn có 3 (vô tham, vô sân, vô si)*; Tiếp đến Ngài nêu lên 36 tâm quả, 20 tâm tố, 35 tâm sở (trừ 3 căn vô ký), 28 sắc pháp, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā dhammā na abyākatamūlamūlā** (*tất cả pháp vô ký ngoài ra đó không phải là căn vô ký căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn vô ký căn*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn vô ký.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn vô ký căn, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn vô ký là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Căn Song)

2. Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlena ekamūlamūlāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlamūlaṃ, sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlamūlaṃ.**

Vô ký vô nhân không có căn đồng căn với căn vô ký; còn vô ký hữu nhân có căn đồng căn với căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlamūlā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena ekamūlamūlā (*Tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn

Và 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên trong cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlamūlaṃ** (*Vô ký vô nhân không có căn đồng căn với căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlamūlaṃ** (*Vô ký hữu nhân có căn đồng căn với căn*

vô ký) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlamūlā (*Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3. *Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatamūlena ekamūlamūlā dhammā, sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlamūlāti?**

Các pháp nào có căn đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlamūlāniceva aññamaññamūlamūlāni ca, avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā.**

Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn cũng phải; còn các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra đó có căn đồng căn với căn vô ký nhưng không phải là căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlamūlā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatamūlena ekamūlamūlā dhammā (*Các pháp nào có căn đồng căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlamūlā (*tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắç tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn vô ký mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlamūlāniceva aññamaññamūlamūlāni ca** (*Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân,

17 tâm tố hữu nhân, 35 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā** (*các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra đó có căn đồng căn với căn vô ký nhưng không phải là căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn vô ký.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn vô ký là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Căn

C – Phương Pháp Nương Căn
(Mūlakanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlakāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó đều nương căn vô ký phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ abyākataṃ na abyākatamūlakaṃ, sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlakaṃ.**

Vô ký vô nhân không nương căn vô ký; còn vô ký hữu nhân thì nương căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlakā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào nương căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlakā (*Tất cả pháp đó đều nương căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn,

Và 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó đều nương căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (Chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại

phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ abyākataṃ na abyākatamūlakaṃ** (*Vô ký vô nhân không nương căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlakaṃ** (*Vô ký hữu nhân nương căn vô ký*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlakā (*Hay là các pháp nào nương căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Căn Song)

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlena ekamūlakāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó nương đồng căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlakaṃ, sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlakaṃ.**

Vô ký vô nhân không nương đồng căn với căn vô ký; Còn vô ký hữu nhân thì nương đồng căn với căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlakā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena ekamūlakā (*tất cả pháp đó nương đồng căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn

Và 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân

Và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó nương đồng căn với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlakaṃ** (*Vô ký vô nhân không nương đồng căn với căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlakaṃ** (*vô ký hữu nhân thì nương đồng căn với căn vô ký*) là câu đáp trong

câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlakā (*Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

Kết Thúc Nương Đồng Căn Song

3- Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatamūlena ekamūlakā dhammā, sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlakāti?**

Các pháp nào nương đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlakāniceva aññamaññamūlakāni ca, avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā.**

Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn cũng phải; Còn các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra thì nương đồng căn với căn vô ký nhưng không thuộc hỗ tương căn.

Vấnngược: **Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlakā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatamūlena ekamūlakā dhammā (*Các pháp nào nương đồng căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlakā (*Tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn vô ký mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào nương đồng căn với căn vô ký, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlakāceva aññamaññamūlakāni ca** (*Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 35 tâm sở, 17 sắc

tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā** (*Các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra thì nương đồng căn với căn vô ký nhưng không thuộc hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlakā (*Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn vô ký.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn vô ký là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

Kết Thúc Phương Pháp Nương Căn

D – Phương Pháp Căn Nương Căn
(Mūlamūlakanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó có căn nương với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ abyākataṃ na abyākatamūlamūlakaṃ, sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlamūlakaṃ.**

Vô ký vô nhân không có căn nương với căn vô ký; còn vô ký hữu nhân có căn nương với căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlamūlakā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó có căn nương với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn

Và 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân

Và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó có căn nương với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (Trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (Chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại

phần, sắc nhiệt lượng (Utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ abyākataṃ na abyākatamūlamūlakaṃ** (*Vô ký vô nhân không có căn nương với căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlamūlakaṃ** (*Vô ký hữu nhân có căn nương với căn vô ký*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân **và** tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân **và** tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Căn Song)

2- ***Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)***

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatā dhammā, sabbe te abyākatamūlena ekamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlamūlakaṃ, sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlamūlakaṃ.**

Vô ký vô nhân không có căn nương đồng với căn vô ký; còn vô ký hữu nhân thì có căn nương đồng với căn vô ký.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlamūlakā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatā dhammā (*Các pháp nào là vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena ekamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (Trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn

Và 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân **Và** tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân **và** tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là vô ký, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở (Trừ tâm sở Dục), sắc tâm vô nhân, sắc nghiệp tục sinh vô nhân, sắc tâm thiện, sắc tâm bất thiện (Chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn), sắc ngoại phần, sắc nhiệt lượng (utujarūpa), sắc dưỡng tố, sắc nghiệp tục sinh Vô tưởng, sắc nghiệp bình nhật, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena na ekamūlamūlakaṃ** (*Vô ký vô nhân không có căn nương đồng với căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân (chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ

uẩn) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ abyākataṃ abyākatamūlena ekamūlamūlakaṃ** (*Vô ký hữu nhân thì có căn nương đồng với căn vô ký*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena ekamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân **Và** tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 21

tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3- *Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)*

Vấn xuôi: **Yekeci abyākatamūlena ekamūlamūlakā dhammā, sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlamūlakāti?**

Các pháp nào có căn nương đồng với căn vô ký, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlamūlakāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca, avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlamūlakā na ca aññamaññamūlamūlakā.**

Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó có căn nương đồng cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải; Còn các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra thì có căn nương đồng với căn vô ký nhưng không thuộc căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlamūlakā, sabbe te dhammā abyākatāti?**

Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci abyākatamūlena ekamūlamūlakā dhammā (*Các pháp nào có căn nương đồng với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te abyākatamūlena aññamaññamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 38 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân **Và** tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 3 căn vô ký mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn nương đồng với căn vô ký, tất cả*

pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn vô ký phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti abyākatamūlāni ekamūlamūlakāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca** (*Các căn vô ký nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn vô ký đó có căn nương đồng cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 21 tâm quả hữu nhân, 17 tâm tố hữu nhân, 35 tâm sở, 17 sắc tâm tố hữu nhân và tâm quả hữu nhân, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā abyākatamūlasahajātā dhammā abyākatamūlena ekamūlamūlakā na ca aññamaññamūlamūlakā** (*các pháp đồng sanh với căn vô ký ngoài ra thì có căn nương đồng với căn vô ký nhưng không thuộc căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana abyākatamūlena aññamaññamūlamūlakā

(*Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn vô ký*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā abyākatā (*Tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 3 căn vô ký.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn vô ký, tất cả pháp đó là vô ký phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 3 căn vô ký là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là vô ký.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Nương Căn

Trong Câu Vô Ký

Câu Danh
(Nāmapada)

A - *Phương Pháp Căn (Mūlanaya)*

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó là căn danh phải chăng?

Đáp **Naveva nāmamūlāni, avasesā nāmā dhammā na nāmamūlā.**

Căn danh gom lại có 9 là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện, 3 căn vô ký; tất cả pháp ngoài ra đó không phải là căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào là căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlā (*Tất cả pháp đó là căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn.

Chi pháp của câu hỏi: 9 căn danh mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó là căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 9 căn danh là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện, 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Naveva nāmamūlāni** (*Căn danh gom lại có 9 là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện, 3 căn vô ký*); Tiếp đến Ngài nêu lên 89 tâm, 46 tâm sở (trừ căn tham, căn sân, căn si, căn vô tham, căn vô sân, căn vô si), Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā nāmā dhammā na nāmamūlā** (*Tất cả pháp ngoài ra đó không*

phải là căn danh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlā (*Hay là các pháp nào là căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*)là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 9 căn danh.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 9 căn danh là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là danh.

(Kết Thúc Căn Song)

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlena ekamūlāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó đồng căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlaṃ, sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlaṃ.**

Danh vô nhân không đồng căn với căn danh; còn danh hữu nhân thì đồng căn với căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena ekamūlā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlaṃ na nāmaṃ, nāmaṃ nāmamūlena ekamūlañceva nāmañca.**

Sắc có danh làm sở sanh đồng căn với căn danh nhưng không phải là danh; còn danh pháp đồng căn với căn danh cũng phải, là danh cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena ekamūlā (*Tất cả pháp đó đồng căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn **và** 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó đồng căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlaṃ** (*Danh vô nhân không đồng căn với căn danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau

mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlaṃ** (*Danh hữu nhân thì đồng căn với căn danh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena ekamūlā (*Hay là các pháp nào đồng căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như

thuyết rằng: **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlaṃ na nāmaṃ** (*Sắc có danh làm sở sanh đồng căn với căn danh nhưng không phải là danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **nāmaṃ nāmamūlena ekamūlañceva nāmañca** (*Danh pháp đồng căn với căn danh cũng phải, là danh cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmamūlena ekamūlā dhammā, sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlāti?**

Các pháp nào đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là hỗ tương căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca, avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā.**

Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải; còn pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì đồng căn với căn danh nhưng không phải là hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmamūlena ekamūlā dhammā (*Các pháp nào đồng căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlā (*Tất cả pháp đó hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (trừ 9 căn), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân trong cõi ngũ uẩn và 9 căn danh (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 9 căn danh (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 9 căn danh là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si), 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca** (*Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó đồng căn cũng phải, là hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (Trừ 9 căn), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlā na ca aññamaññamūlā** (*Pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì đồng căn với căn danh nhưng không phải là hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlā (*Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 9 căn danh (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là danh.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn

B - Phương Pháp Căn Căn
(Mūlamūlanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlamūlāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó là căn danh căn phải chăng?

Đáp **Naveva nāmamūlamūlāni, avasesā nāmā dhammā na nāmamūlamūlā.**

Chín căn là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện, 3 căn vô ký là căn danh căn; Các pháp ngoài ra không phải là căn danh căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlamūlā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào là căn danh căn, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlamūlā (*Tất cả pháp đó là căn danh căn phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn.

Chi pháp của câu hỏi: 9 căn danh mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó là căn danh căn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 9 căn danh là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện, 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Naveva nāmamūlamūlāni** (*9 căn là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện, 3 căn vô ký là căn danh căn*); Tiếp đến Ngài nêu lên 89 tâm, 46 tâm sở (Trừ 9 căn), Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā nāmā dhammā na nāmamūlamūlā** (*các pháp ngoài ra không phải là căn danh căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn danh căn*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 9 căn danh.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn danh căn, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 9 căn danh là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là danh.

(Kết Thúc Căn Song)

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlena ekamūlamūlāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlamūlaṃ, sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlaṃ.**

Danh vô nhân không có căn đồng căn với căn danh; còn danh hữu nhân thì có căn đồng căn với căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena ekamūlamūlā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlamūlaṃ na nāmaṃ, nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlañceva nāmañca.**

Sắc có danh làm sở sanh có căn đồng căn với căn danh nhưng không phải là danh; còn danh pháp thì có căn đồng căn với căn danh cũng phải, là danh cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena ekamūlamūlā (*Tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn

và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó có căn đồng căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlamūlaṃ** (*Danh vô nhân không có căn đồng căn với căn danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlaṃ** (*danh hữu nhân thì có căn đồng căn với căn danh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena ekamūlamūlā (*Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân trong cõi ngũ uẩn **và** 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlamūlaṃ na nāmaṃ** (*Sắc có danh làm sở sanh có căn đồng căn với căn danh nhưng không phải là danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở

và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlañceva nāmañca** (*danh pháp thì có căn đồng căn với căn danh cũng phải, là danh cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3- Hỗ Tương Căn Song (Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmamūlena ekamūlamūlā dhammā, sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlamūlāti?**

Các pháp nào có căn đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca, avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā.**

Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn cũng phải; còn các pháp đồng sanh với căn danh

ngoài ra đó thì có căn đồng căn với căn danh nhưng không phải là căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlamūlā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmamūlena ekamūlamūlā dhammā (*Các pháp nào có căn đồng căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlamūlā (*Tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (Trừ 9 căn danh), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn **và** 9 căn danh (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 9 căn danh (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là căn hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 9 căn danh là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si), 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlamūlāni ceva aññamaññamūlāni ca** (*Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó có căn đồng căn cũng phải, là căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (trừ 9 căn), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlamūlā na ca aññamaññamūlamūlā** (*Các pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì có căn đồng căn với căn danh nhưng không phải là căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlamūlā (*Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 9 căn danh (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào là căn hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là danh.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Căn

C - Phương Pháp Nương Căn
(Mūlakanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlakāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó đều nương căn danh phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ nāmaṃ na nāmamūlakaṃ, sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlakaṃ.**

Danh vô nhân không nương căn danh; còn danh hữu nhân thì nương căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlakā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào nương căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlakaṃ na nāmaṃ, nāmaṃ nāmamūlakañceva nāmañca.**

Sắc có danh làm sở sanh nương căn danh nhưng không phải là danh; còn danh pháp thì nương căn danh cũng phải, là danh cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlakā (*Tất cả pháp đó đều nương căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn,

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó đều nương căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ nāmaṃ na nāmamūlakaṃ** (*Danh vô nhân không nương căn danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là

chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlakaṃ** (*Danh hữu nhân thì nương căn danh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlakā (*Hay là các pháp nào nương căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân trong cõi ngũ uẩn

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu

mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlakaṃ na nāmaṃ** (*Sắc có danh làm sở sanh nương căn danh nhưng không phải là danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **nāmaṃ nāmamūlakañceva nāmañca** (*Danh pháp thì nương căn danh cũng phải, là danh cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Căn Song)

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlena ekamūlakāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlakaṃ; sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlakaṃ.**

Danh vô nhân không nương đồng căn với căn danh; còn danh hữu nhân thì nương đồng căn với căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena ekamūlakā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlakaṃ na nāmaṃ, nāmaṃ nāmamūlena ekamūlakañceva nāmañca.**

Sắc có danh làm sở sanh nương đồng căn với căn danh nhưng không phải là danh; còn danh pháp thì nương đồng căn với căn danh cũng phải, là danh cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena ekamūlakā (*Tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó đều nương đồng căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (Trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlakaṃ** (*Danh vô nhân không nương đồng căn với căn danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlakaṃ** (*Danh hữu nhân thì nương đồng căn với căn danh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena ekamūlakā (*Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào nương đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlakaṃ na nāmaṃ** (*Sắc có danh làm sở sanh nương đồng căn với căn danh nhưng không phải là danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (Trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmaṃ nāmamūlena ekamūlakañceva nāmañca** (*danh pháp thì nương đồng căn với căn danh cũng phải, là danh cũng phải*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Nương Đồng Căn Song)

3- Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmamūlena ekamūlakā dhammā, sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlakāti?**

Các pháp nào nương đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlakāni ceva aññamaññamūlakāni ca, avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā.**

Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn cũng phải; còn các pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì nương đồng căn với căn danh nhưng không thuộc hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlakā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmamūlena ekamūlakā dhammā (*Các pháp nào nương đồng căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlakā (*Tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (trừ 9 căn danh), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn **và** 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào nương đồng căn với căn danh, tất cả pháp đó thuộc hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 9 căn danh là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si), 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni**

ekamūlakāni ceva aññamaññamūlakāni ca (*Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó nương đồng căn cũng phải, thuộc hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (trừ 9 căn), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlakā na ca aññamaññamūlakā** (*Các pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì nương đồng căn với căn danh nhưng không thuộchỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlakā (*Hay là các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*Tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay các pháp nào thuộc hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là danh.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Nương Căn

D - Phương Pháp Căn Nương Căn
(Mūlamūlakanaya)

1- Căn Song (Mūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó có căn nương với căn danh phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ nāmaṃ na nāmamūlamūlakaṃ, sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlamūlakaṃ.**

Danh vô nhân không có căn nương với căn danh; còn danh hữu nhân thì có căn nương với căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlamūlakā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūla-mūlakaṃ na nāmaṃ, nāmaṃ nāmamūlamūlakañceva nāmañca.**

Sắc có danh làm sở sanh có căn nương với căn danh nhưng không phải là danh; Còn danh pháp thì có căn nương với căn danh cũng phải, là danh cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó có căn nương với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó có căn nương với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ nāmaṃ na nāmamūlamūlakaṃ** (*Danh vô nhân không có căn nương với căn danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp

trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlamūlakaṃ** (*danh hữu nhân thì có căn nương với căn danh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn,

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc

nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlamūlakaṃ na nāmaṃ** (*Sắc có danh làm sở sanh có căn nương với căn danh nhưng không phải là danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmaṃ nāmamūlamūlakañceva nāmañca** (*danh pháp thì có căn nương với căn danh cũng phải, là danh cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Căn Song)

Chú thích: Căn song trong phương pháp căn nương căn này vẫn còn lời giải thích nữa được gom lại trong việc tổng kết chi pháp trang 273- 274- 275.

2- Nương Đồng Căn Song (Ekamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmā dhammā, sabbe te nāmamūlena ekamūlamūlakāti?**

Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn danh phải chăng?

Đáp **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlamūlakaṃ, sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlakaṃ.**

Danh vô nhân không có căn nương đồng với căn danh; còn danh hữu nhân thì có căn nương đồng với căn danh.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena ekamūlamūlakā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlamūlakaṃ na nāmaṃ, nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlakañceva nāmañca.**

Sắc có danh làm sở sanh có căn nương đồng với căn danh nhưng không phải là danh; Còn danh pháp thì có căn nương đồng với căn danh cũng phải, là danh cũng phải.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmā dhammā (*Các pháp nào là danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena ekamūlamūlakā (*Tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào là danh, tất cả pháp đó có căn nương đồng với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 18 tâm vô nhân, 12 tâm sở tợ tha (trừ tâm sở Dục), tâm sở si hợp trong 2 tâm si, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena na ekamūlamūlakaṃ** (*Danh vô nhân không có căn nương đồng với căn danh*);

Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sahetukaṃ nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlakaṃ** (*danh hữu nhân thì có căn nương đồng với căn danh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena ekamūlamūlakā (*Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn

Và 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là các pháp nào có căn nương đồng với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Nāmasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ nāmamūlena ekamūlamūlakaṃ na nāmaṃ** (*Sắc có danh làm sở sanh có căn nương đồng với căn danh nhưng không phải là danh*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 52 tâm sở (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **nāmaṃ nāmamūlena ekamūlamūlakañceva nāmañca** (*danh pháp thì có căn nương đồng với căn danh cũng phải, là danh cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Nương Đồng Căn Song

3- Hỗ Tương Căn Song(Aññamaññamūlayamaka)

Vấn xuôi: **Yekeci nāmamūlena ekamūla-mūlakā dhammā, sabbe te nāmamūlena aññamañña-mūlamūlakāti?**

Các pháp nào có căn nương đồng với căn danh, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn danh phải chăng?

Đáp **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlamūlakāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca, avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlamūlakā na ca aññamaññamūlamūlakā.**

Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó có căn nương đồng cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải; còn các pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì có căn nương đồng với căn danh nhưng không thuộc căn hỗ tương căn.

Vấn ngược: **Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlamūlakā, sabbe te dhammā nāmāti?**

Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yekeci nāmamūlena ekamūlamūlakā dhammā (*Các pháp nào có căn nương đồng với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te nāmamūlena aññamaññamūlamūlakā (*tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (trừ 9 căn danh), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu nhân cõi ngũ uẩn

Và 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Các pháp nào có căn nương đồng với căn danh, tất cả pháp đó thuộc căn hỗ tương căn với căn danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 9 căn danh là 3 căn thiện, 3 căn bất thiện(trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si), 3 căn vô ký là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Mūlāni yāni ekato uppajjanti nāmamūlāni ekamūlamūlakāni ceva aññamaññamūlamūlakāni ca** (*Các căn danh nào đồng khởi hiện chung với nhau, tất cả căn danh đó có căn nương đồng cũng phải, thuộc căn hỗ tương căn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 71 tâm hữu nhân, 46 tâm sở (trừ 9 căn), 17 sắc tâm hữu nhân chỉ sanh lên riêng biệt trong cõi ngũ uẩn, sắc nghiệp tục sinh hữu

nhân trong cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā nāmamūlasahajātā dhammā nāmamūlena ekamūlamūlakā na ca aññamaññamūlamūlakā** (*các pháp đồng sanh với căn danh ngoài ra đó thì có căn nương đồng với căn danh nhưng không thuộc căn hỗ tương căn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Trong câu Vấn ngược:

Ye vā pana nāmamūlena aññamaññamūlamūlakā

(*Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn danh*) Là câu mở.

Sabbe te dhammā nāmā (*tất cả pháp đó là danh phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 9 căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là các pháp nào thuộc căn hỗ tương căn với căn danh, tất cả pháp đó là danh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* Là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 9

căn danh (trừ tâm sở si hợp trong 2 tâm si) là chi pháp của câu mở và các pháp đó cũng là danh.

(Kết Thúc Hỗ Tương Căn Song)

Kết Thúc Phương Pháp Căn Nương Căn

Trong Câu Danh

Chín phần còn lại như phần nhân (hetuvāra)... Cho đến sau cùng là phần tập khởi (samudayavāra) cũng giống như phần căn chỉ thay đổi tên theo phần đó.

Mūlayamakaṃ niṭṭhitaṃ.

Ghi chú: *Trong câu danh (Nāmapada) này có giải thích một số thuật từ nên hiểu theo sự chỉ dạy đã được ngài giáo thọ sư hướng dẫn trong bộ sách "Tổng hợp các câu pháp" từ trang 266 đến trang 276 Và ngài còn giải thích cho hiểu thêm rằng:*

21 tâm thiện
35 tâm sở (trừ 3 căn)
Sắc tâm thiện

Là người diễn kịch, phân tích theo pāḷi thành vấn xuôi-đáp, vấn ngược-đáp như phần cốt truyện.

Do đó, phải xác định rõ mỗi câu hội thoại diễn viên diễn như thế nào.

12 tâm bất thiện
24 tâm sở (trừ 3 căn)
Sắc tâm bất thiện

Là người diễn kịch, nhóm diễn viên đó trình diễn theo kịch bản như thế nào?

Nghĩa là 21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn) được bao nhiêu câu, 17 sắc tâm thiện được bao nhiêu câu, trong câu vô ký và câu danh cũng diễn tiến tương tự giống như vậy và nhóm diễn viên kịch này được trình bày trong các câu như sau:

21 tâm thiện, 35 tâm sở (trừ 3 căn) được phân ra thành 9 như:

1. **Kusalā dhammā** : Các pháp thiện
2. **Avasesā kusalā dhammā** : Pháp thiện ngoài ra
3. **Kusalamūlakā** : Nương căn thiện
4. **Kusalamūlamūlakā** : Có căn nương với căn thiện
5. **Kusalamūlena ekamūlā** : Đồng căn với căn thiện
6. **Kusalamūlena ekamūlamūla**: Có căn đồng căn với căn thiện
7. **Kusalamūlena ekamūlakā**: Nương đồng căn với căn thiện
8. **Kusalamūlena ekamūlamūlakā**: Có căn nương đồng với căn thiện
9. **Avasesā kusamūlasahajāta dhammā**: Các pháp sanh chung (đồng sanh) với căn thiện ngoài ra

3 căn thiện được phân ra thành 15 như:

1. **Kusalā dhammā** : Các pháp thiện
2. **Kusalamūlā** : Các căn thiện
3. **Kusalamūlamūlā** : Căn thiện căn

4. **Kusalamūlakā** : Nương căn thiện

5. **Kusalamūlamūlakā** : Có căn nương với căn thiện

6. **Kusalamūlena ekamūlā** : Đồng căn với căn thiện

7. **Kusalamūlena ekamūlamūlā**: Có căn đồng căn với căn thiện

8.**Kusalamūlena ekamūlakā**: Nương đồng căn với căn thiện

9.**Kusalamūlena ekamūlamūlakā**: Có căn nương đồng với căn thiện

10.**Kusalamūlena aññamaññamūlā**: Là hỗ tương căn với căn thiện

11. **Kusalamūlena aññamaññamūlamūlā**: Là căn hỗ tương căn với căn thiện

12. **Kusalamūlena aññamaññamūlakā**: Thuộc hỗ tương căn với căn thiện

13. **Kusalamūlena aññamaññamūlamūlakā**: Thuộc căn hỗ tương căn với căn thiện

14. **Tīṇeva kusalamūlāni** : Các căn thiện chỉ có 3 là (alobha, adosa, amoha)

15. **Mūlāni yāni ekato uppajjanti kusalamūlāni**: Các căn thiện nào cùng sanh lên chung với nhau.

17 sắc tâm thiện được phân ra thành 8 như:

1. **Kusalasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ** : Sắc thiện sở sanh

2. **Kusalamūlakā** : Nương căn thiện

3. **Kusalamūlamūlakā** : Có căn nương với căn thiện

4. **Kusalamūlena ekamūlā** : Đồng căn với căn thiện

5. **Kusalamūlena ekamūlamūla** : Có căn đồng căn với căn thiện

6. **Kusalamūlena ekamūlakā** : Nương đồng căn với căn thiện

7. **Kusalamūlena ekamūlamūlakā**: Có căn nương đồng với căn thiện

8. **Avasesā kusalamūlasahajātā dhammā**: Các pháp đồng sanh với căn thiện ngoài ra.

Uẩn Song

(Khandhayamaka)

Phần Định Danh *(Paññattivāra)*
Nối Tiếp *(Anusandhi)*

Khi Đức Phật thuyết Căn Song kết thúc, Ngài thuyết Uẩn Song tiếp theo.

Trong Uẩn song có 3 phần:

1. **Phần định danh (Paññattivāra).**
2. **Phần chuyển biến (Pavattivāra).**
3. **Phần biến tri (Pariññāvāra).**

Trong 3 phần này thì phần định danh Đức Phật thuyết trước, rồi Ngài thuyết phần chuyển biến... tuần tự tiếp theo.

Phần định danh có 2 loại:

1. Xiển thuật **(Uddesa).**
2. Xiển minh **(Niddesa).**

Đức Phật thuyết xiển thuật trước rồi Ngài thuyết xiển minh tuần tự tiếp theo. Xiển thuật không trình bày

trong nơi đây bởi vì xiển thuật giống như là mục lục của xiển minh.

Khi Đức Phật thuyết phần định danh xiển thuật xong, Ngài thuyết phần định danh xiển minh tiếp theo.

Trong xiển minh có 4 phần:

1. Phần câu lọc (Padasodhanavāra).
2. Phần câu lọc căn luân (Padasodhanamūlacakkavāra).
3. Phần thuần uẩn (Suddhakhandhavāra)
4. Phần thuần uẩn căn luân (Suddhakhandhamūlacakkavāra).

Trong 4 phần này, Đức Phật thuyết phần câu lọc trước, rồi Ngài thuyết phần câu lọc căn luân... tuần tự tiếp theo.

Trong phần câu lọc căn luân có 2 loại:

1. Thuận tùng (Anuloma).
2. Đối lập (Paccanika).

Đức Phật thuyết thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết đối lập tuần tự tiếp theo.

Trong phần thuận tùng có 5 song:

1. Sắc uẩn song (Rūpakkhandhayamaka).

2. Thọ uẩn song
(Vedanākkhandhayamaka).

3. Tưởng uẩn song
(Saññākkhandhayamaka).

4. Hành uẩn song
(Saṇkhārakkhandhayamaka).

5. Thức uẩn song
(Viññāṇakkhandhayamaka).

Đức Phật thuyết sắc uẩn song trước, rồi Ngài thuyết thọ uẩn song… Tuần tự tiếp theo.

Trong sắc uẩn song có 2 phần:

1. Thuận tùng (Anuloma).
2. Đối lập (Paṭiloma).

Đức Phật thuyết thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết đối lập tuần tự tiếp theo.

Trong phần thuận tùng có 2 loại:

1. Câu vấn (Pucchā).
2. Câu đáp (Visajjanā).

Đức Phật thuyết câu vấn trước rồi Ngài thuyết câu đáp tiếp theo.

Trong câu vấn có 2 vế câu:

1. Câu mở (Sanniṭṭhānapada).

2. Câu hỏi (Saṃsayapada).

Đức Phật thuyết câu mở trước rồi Ngài thuyết câu hỏi tiếp theo.

Giải Thích Về Ba Đại Phần

Ba đại phần (mahāvāra) là:

1. **Phần định danh (Paññattivāra).**
2. **Phần chuyển biến (Pavattivāra).**
3. **Phần biến tri (Pariññāvāra).**

Trong tất cả 3 phần này có giải thích như:

1- Phần định danh: Là phần mà Đức Phật thuyết bằng cách phân tích tên gọi của uẩn, xứ, giới..., là phần mà Ngài thuyết để làm cho biết đến *trí tuệ pháp học* (pariyattiñāṇa).

2- Phần chuyển biến: Là phần mà Đức Phật thuyết đến sự diễn biến của uẩn, xứ, giới... Theo sự sanh diệt (upādanirodha), là phần mà Ngài thuyết để làm cho biết đến *tuệ quán* (vipassanāñāṇa).

2- ***Phần biến tri***: Là phần mà Đức Phật thuyết đến việc ghi nhận biết uẩn, xứ, giới... Theo ba đạt tri (pariññā) là:

①-Ý nghĩa đạt tri (ñātapariññā),

②-Tam tướng đạt tri (tīraṇapariññā),

③-Đoạn trừ đạt tri (pahānapariññā), là phần mà Đức Phật thuyết để làm cho biết đến *Đạo Tuệ* (maggañāṇa).

Giải Thích Ba Đạt Tri (Pariññā)

1- Ý nghĩa đạt tri (Ñātapariññā): Ghi nhận biết về trạng thái (lakkhaṇa), phận sự (rasa), thành tựu (paccupaṭṭhāna), nhân cận (padaṭṭhāna) của sắc, danh, ngũ uẩn… theo sự thật.

2- Tam tướng đạt tri (Tīraṇapariññā): Ghi nhận biết sắc, danh, ngũ uẩn… theo vô thường, khổ, vô ngã.

3- Đoạn trừ đạt tri (Pahānapariññā): Việc sát tuyệt dục ái (chandarāga) tức sự thỏa thích trong sắc, danh, ngũ uẩn… bằng A La Hán Đạo Tuệ (arahattamaggañāṇa).

Giải Thích Về Bốn Phần Như Phần Câu Lọc…

1- Phần câu lọc (Padasodhanavāra): Là phần mà Đức Phật thuyết bằng câu lọc của năm uẩn…

2- Phần câu lọc căn luân (Padasodhanamūlacakkavāra): Là phần mà Đức Phật thuyết bằng câu lọc của năm uẩn rồi xoay vòng theo câu gốc và câu ngọn.

3- Phần thuần uẩn (Suddhakhandhavāra): Là phần mà Đức Phật thuyết phân chia năm uẩn ra thành mỗi câu, rồi Ngài thuyết theo riêng biệt không lẫn lộn với uẩn khác.

4- Phần thuần uẩn căn luân
(Suddhakhandhamūlacakkavāra): Là phần mà Đức Phật thuyết phân chia năm uẩn ra thành mỗi câu theo riêng biệt, rồi Ngài nêu lên uẩn khác nữa để phân tích xoay vòng theo câu gốc và câu ngọn.

Ghi chú: Trong phần câu lọc thuận tùng (padasodhanavāraanuloma) nghĩa là: Sắc như thế nào? Thọ như thế nào? Uẩn như thế nào? Sắc uẩn như thế nào? Thọ uẩn như thế nào? Do đó, lúc dạy thầy giáo thọ nên trình bày phân chia luân chuyển cho hiểu để làm nền tảng.

Cách phân chia (vibhāgataddhita) có 2 ngữ căn (paccaya) tức dhā, so. Thêm ngữ căn "so" vào thì "padena" chia thành "padaso" theo phân tích câu gọi tên.

"Suttena" phân chia thành "suttaso" phân tích tên gọi theo kinh suttaso.

A - Phần Xiển Minh Định Danh
(Paññattivāraniddesa)

Phần Câu Lọc Thuận Tùng
(Padasodhanavāraanuloma)

1. Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka)

Vấn xuôi (Anulomapucchā): **Rūpaṃ, rūpakkhandhoti?** Sắc là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho, rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca.**

Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn; sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải.

Vấn ngược (paṭilomapucchā): **Rūpakkhandho, rūpanti?** Sắc uẩn là sắc phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu (Koṭṭhāsa)

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, gom chung lại *là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng làm cảnh của ái dục* và sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (ruppanalakkhaṇa) mà thôi.

Một lý khác:

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở *là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng làm cảnh của ái dục được* và sắc uẩn là 28 sắc có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (ruppanalakkhaṇa) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp, gom chung lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng làm cảnh của ái dục. Một lý khác, sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và

là cảnh của ái dục được là chi pháp của câu mở trong vế trước (purimakoṭṭhāsa), có sự phủ nhận đối với câu hỏi (paṭisedhasaṃsayapada), như thuyết rằng: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho** (*Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay. Hoặc một lý khác, sắc uẩn là 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại, đổi thay là chi pháp của hai câu mở và câu hỏi trong vế sau (pacchimakoṭṭhāsa) mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca** (*sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Rūpakkhandho (*Sắc uẩn*) Là câu mở.

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay. Một lý khác, sắc uẩn là 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại, đổi thay.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn là sắc phải chăng?*

Đức Phật mới giải thích bằng cách đáp đồng (Paṭivacanavisajjanā) rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì sắc uẩn là 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở và cũng là sắc.

Giải Thích Đặc Biệt Về Câu Vấn Xuôi

Việc trình bày chi pháp của lý thứ nhất là quan điểm của giáo thọ sư tiền bối vào thời kỳ 2000 năm sau Phật Lịch. Việc trình bày chi pháp của lý thứ hai là quan điểm của giáo thọ sư tiền bối vào thời kỳ 2300 năm sau Phật Lịch.

Lý Thứ Nhất Có Giải Thích Như Sau

28 sắc pháp khi gom chung lại với danh pháp thì trở thành hiệp thế, không xếp vào là sắc uẩn bởi vì có thực tánh đáng ưa thích, đáng hài lòng mà không có thực tánh tiêu hoại, đổi thay.

Do đó, sự việc mà Bậc Chánh Đẳng Giác thuyết trong Kinh Đại Niệm Xứ (mahāsatipaṭṭhānasutta) rằng "**Cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ**...(*trong thế gian, mắt là sắc đáng ưa thích, đáng hài lòng*)" không ám chỉ đến thần kinh nhãn có sự biến hoại đổi thay, nhưng Ngài ám chỉ đến thần kinh nhãn tức con mắt là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng do mãnh lực của ái dục, cho nên

Đức Phật mới thuyết rằng "**Cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ**...".

Một trường hợp khác, sắc khả ái, sắc khả lạc là thực tánh đáng ưa thích, đáng hài lòng do mãnh lực của ái dục được không phải chỉ là 28 sắc pháp mà thôi, pháp tam giới (Tebhūmakadhamma) tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở cũng là thực tánh đáng ưa thích, đáng hài lòng do mãnh lực của ái dục được như nhau.

Do đó, câu "**Piyarūpaṃ sātarūpaṃ**" (*sắc khả ái, sắc khả lạc*) gồm có bốn danh uẩn hiệp thế và 28 sắc pháp gom chung lại.

Nếu có câu hỏi rằng: Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc uẩn phải chăng? Thì phải trả lời rằng không phải là sắc uẩn, chỉ gọi là sắc mà thôi.

Ví dụ như một người đưa bàn tay lên rồi hỏi rằng: "Bàn tay này là ngón tay cái phải chăng?". Chúng ta phải trả lời không phải bàn tay đó là ngón tay cái, bởi vì gom chung lại năm ngón tay mới là bàn tay. Nhưng nếu người đó đưa ngón tay cái ra riêng biệt, rồi hỏi rằng: "Đây là ngón tay cái phải chăng?" khi ấy chúng ta trả lời là phải.

Điều này như thế nào thì 28 sắc pháp gom chung lại với 4 danh uẩn hiệp thế cũng như vậy, tức không được gọi riêng biệt là sắc uẩn mà gọi là sắc.

Nhưng nếu chọn lấy 28 sắc pháp ra từ sắc khả ái, sắc khả lạc theo riêng biệt thì 28 sắc pháp là sắc uẩn, bởi vì có trạng thái tiêu hoại đổi thay rõ ràng theo riêng biệt như thế nào thì sự việc Ngài giáo thọ sư tiền bối vào thời kỳ 2000 năm sau Phật lịch trình bày như đã đề cập trong lý thứ nhất cũng như vậy.

Và quan điểm của Ngài giáo thọ sư tiền bối này cũng trùng khớp với hậu sớ giải bộ Song Đối (yamakamūlaṭīkā) nêu lên trình bày như sau:

"Piyarūpaṃ sātarūpanti cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ evaṃ mutaṃ taṇhāvatthubhūtaṃ tebhūmakaṃ veditabbaṃ, tasmā yaṃ pañcakkhandhasamudayabhūtaṃ piyarūpaṃ sātarūpaṃ, taṃ ekadesena rūpakkhandho hotīti āha piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandhoti, piyasabhāvakāya vā rūpakkhandho piyarūpe pavisati, na ruppanasabhāvenāti piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandhoti vuttaṃ"

"Sắc khả ái, sắc khả lạc" nên hiểu là sắc đã nêu lên đề cập rằng "Cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ..." (*trong thế gian, mắt là sắc đáng ưa thích, đáng hài lòng*) ám chỉ sắc trong tam giới là đối tượng của ái dục, bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc gom lại trong năm uẩn thì sắc đó được tính vào một phần của sắc uẩn. Vì vậy, Ngài mới thuyết rằng: Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc mà không phải

là sắc uẩn là lý thứ nhất, sắc uẩn gom lại trong sắc khả ái (piyarūpa) bởi thực tánh đáng ưa thích, đáng hài lòng mà không phải là thực tánh tiêu hoại, cho nên sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc mà không phải là sắc uẩn.

Lý Thứ Hai Có Giải Thích Như Sau

Ngài giáo thọ sư tiền bối vào thời kỳ 2300 năm sau Phật lịch trình bày rằng 28 sắc pháp này là sắc khả ái, sắc khả lạc. Theo Pāli, Đức Phật thuyết trong Kinh Đại Niệm Xứ rằng: "**Cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ**..." Thật, nhưng câu đáp đầu đó Đức Phật giải đáp rằng: "**Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho**" (*sắc khả ái, sắc khả lạc không phải là sắc uẩn*), câu đáp Ngài thuyết cho thấy rằng 28 sắc pháp không gom vào trong sắc khả ái, sắc khả lạc, bởi vì câu đáp sau thuyết tiếp theo rằng: "**Rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca**" (*sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*) câu đáp sau là thuyết chỉ rõ riêng biệt đến 28 sắc pháp mà không gom vào trong sắc khả ái, sắc khả lạc, cho nên việc trình bày chi pháp của lý thứ hai này thì sắc khả ái, sắc khả lạc mới ám chỉ riêng biệt đến 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở mà thôi. Còn việc trình bày về loại có chi pháp còn lại thì gọi là cách thức còn lại (parisesanaya). Như Đức Phật thuyết cho Ngài Ānanda rằng: "**Yo vo ānanda mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto**" (*Này Ānanda, Pháp và*

Luật được Ta thuyết giảng ban hành) trong câu này thì "**dhammo**" phải dịch là "Kinh và Thắng Pháp" mà thôi, không gom Luật vào chung, bởi vì có câu "**vinayo ca**" (*Luật*) đã trình bày theo riêng biệt rồi. Nếu như Đức Phật thuyết rằng "**dhammo**" (*Pháp*) là từ duy nhất thì hẳn phải dịch là "Kinh, Luật, Thắng Pháp" cả ba được. Lại nữa, việc trình bày theo lý thứ hai này trùng khớp với sớ giải Bộ Song Đối (yamakaatthakathā) rằng:

"**Tattha yasmā piyarūpasātarūpasaṇghātaṃ vā rūpaṃ hotu bhūtupādārūpaṃ vā sabbaṃ pañcasu khandhesu saṇgahaṃ gacchateva, tasmāāmantāti paṭijānati**".

Bởi vì tất cả sắc cho dù sắc được tính vào sắc khả ái, sắc khả lạc hay là sắc tứ đại và sắc y sinh đi nữa, thì cũng xếp vào trong năm uẩn. Do đó, Ngài mới chấp nhận rằng: Phải rồi! **(Āmantā)**.

Luận Giải Chi Pháp Về Lý Thứ Nhất Và Lý Thứ Hai

Việc trình bày chi pháp của sắc khả ái, sắc khả lạc (piyarūpaṃ sātarūpaṃ) theo cả hai lý đó, tôi có quan điểm rằng chi pháp lý thứ nhất có ý nghĩa sâu sắc hơn chi pháp của lý thứ hai, bởi vì tôi hiểu rằng chi pháp của lý thứ nhất trùng khớp với chủ ý của Bậc Chánh Đẳng Giác, Đức Phật thuyết rằng: "**Cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ**..." .

Điều này nếu như có lời phản bác: "Nếu như vậy, thì tại sao Đức Phật phủ nhận rằng sắc khả ái, sắc khả lạc này không gọi là sắc uẩn mà chỉ gọi thuần nhất là sắc", không gọi là sắc uẩn được bởi vì 28 sắc pháp được gom vào trong sắc khả ái, sắc khả lạc rồi. Xin giải thích điều này, mặc dù 28 sắc pháp có gom vào trong sắc khả ái, sắc khả lạc thật, nhưng trong câu sắc khả ái, sắc khả lạc này cũng có tâm, tâm sở hiệp thế gom chung vào. Do đó, nếu gọi tên chỉ rõ sắc uẩn theo riêng biệt thì không được, nếu gọi tên thì phải gọi là năm uẩn như sắc uẩn... và câu hỏi đó chỉ hỏi rằng "**Rūpakkhandho**" dịch là "*sắc là sắc uẩn phải chăng?*" mà không phải hỏi rằng "**Rūpakkhandho ca vedanakkhandho ca saññakkhandho ca saṇkhārakkhandho ca viññāṇakkhandho ca**" "*Sắc gọi là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn phải chăng?*".

Xin giải thích một lý khác nữa, sắc khả ái, sắc khả lạc (piyarūpa sātarūpa) được dịch là đáng ưa thích, đáng vừa lòng đó, ám chỉ đến đối tượng này, đối tượng kia, người này, người kia, hoặc tên gọi của đối tượng này, tên gọi của đối tượng kia là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng của tất cả chúng sanh. Khi đã như vậy, thì sắc khả ái, sắc khả lạc này cũng là tên gọi của chế định liên quan đến thực tánh pháp mà thôi, không phải hoàn toàn là tên gọi

của thực tánh pháp bởi vì thông thường tất cả thực tánh pháp không có tánh chất là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng chi cả, mà tất cả chỉ là vô thường, khổ, vô ngã, bất mỹ. Do đó, câu "sắc khả ái, sắc khả lạc" mới là tên gọi của chế định thôi thì làm sao gọi là sắc uẩn. Tất cả đối tượng nào là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng thì đối tượng đó không ngoại trừ khỏi chế định được mà phải luôn nương vào pháp chế định.

Nương vào quan điểm đã đề cập của hai lý đó thì việc trình bày chi pháp của lý thứ nhất là đúng theo chủ ý của Bậc Chánh Đẳng Giác thuyết rằng: **"Cakkhuṃ loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ..."** Nhưng phần nhiều thì thầy giáo thọ tại Miến Điện trong thời kỳ này ưa dùng theo chi pháp của lý thứ hai bởi vì chi pháp lý thứ hai có lý đáng được nghe trong trường hợp khác nữa giống như vậy.

Do đó, xin tất cả học viên hãy lắng nghe và học tập để hiểu cả hai chi pháp cho chuẩn xác theo chủ ý của Đức Phật, chớ nên bỏ qua.

Điều cần thẩm xét về sự khác nhau giữa cả hai lời nói là việc dùng từ như: "là cảnh của ái dục" và "là cảnh của ái dục được". Việc trình bày chi pháp của lý thứ nhất: "là cảnh của ái dục" và trình bày chi pháp của lý thứ hai: "là cảnh của ái dục được".

Lời nói của hai lý này thì lý nào sẽ là lời nói chuẩn xác và thích hợp hơn bởi vì chi pháp lý thứ nhất đề cập rằng "là cảnh của ái dục". Nếu như chi pháp lý thứ nhất nêu lên đề cập như vậy thì năm uẩn hiệp thế là cảnh của thiền quán (vipassanā) không thể là sắc khả ái, sắc khả lạc được, bởi vì thông thường năm uẩn hiệp thế này không phải là cảnh thuần nhất của ái dục mà vẫn là cảnh của thiền quán được. Vì vậy, việc dùng câu "là cảnh của ái dục" thì không mấy thích hợp, cho nên có thể dùng câu "là cảnh của ái dục được" theo chi pháp lý thứ hai, bởi vì năm uẩn hiệp thế trong sát na nào đang là cảnh của thiền quán thì trong sát na đó không là "sắc khả ái, sắc khả lạc", nhưng trong sát na nào năm uẩn hiệp thế này đang là cảnh của ái dục thì trong sát na đó năm uẩn hiệp thế là "sắc khả ái, sắc khả lạc". Như vậy, năm uẩn hiệp thế này mới là "sắc khả ái, sắc khả lạc" bất định. Nhưng thực ra thì năm uẩn hiệp thế là "sắc khả ái, sắc khả lạc" nhất định theo Phật Ngôn cho nên mới dùng câu "là cảnh của ái dục được" là chuẩn xác và thích hợp hơn dùng câu "là cảnh của ái dục".

Lại nữa, sự việc mà dùng câu "là cảnh của ái dục" thì năm uẩn hiệp thế đang là cảnh của thiền quán cũng là "sắc khả ái, sắc khả lạc" được như nhau. Trong việc khác nhau của hai lời nói này thì xin trích dẫn tam đề nhân sinh

tử (ācayagamitika) trong Bộ Pháp Tụ mẫu đề tam (dhammasaṇgaṇīmātika) để so sánh luận giải bởi vì trong tam đề nhân sinh tử thì

Trong câu thứ nhất, Đức Phật thuyết rằng: **Các pháp thực tánh là nhân đưa đến sinh tử (Ācayagāmino dhammā)** chi pháp: 12 tâm bất thiện, 17 tâm thiện hiệp thế, 52 tâm sở.

Trong câu thứ hai, Đức Phật thuyết rằng: **Các pháp thực tánh là nhân đưa đến Níp Bàn (apacayagāmino dhammā)** chi pháp: 4 tâm Đạo, 36 tâm sở.

Trong câu thứ ba, Đức Phật thuyết rằng: **Các pháp thực tánh phi nhân đưa đến sinh tử và Níp Bàn (nevācayagāmināpacayagāmino dhammā)** chi pháp: 36 tâm quả, 20 tâm tố, 38 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn.

Do đó, mới thấy được rằng, tất cả pháp bất thiện, pháp thiện hiệp thế là nhân đưa đến sinh tử nhưng tại sao lại không trừ ra pháp bất thiện mà Ngài Aṇgulimāla từng tạo trong giai đoạn chưa chứng đắc A La Hán và các pháp thiện mà trưởng giả Jotika từng tạo trong giai đoạn chưa chứng đắc A La Hán đều vô hiệu lực, bởi vì pháp bất thiện và pháp thiện của hai Ngài này không thể là nhân đưa đến sinh, tử trong kiếp vị lai được. Như vậy, thì pháp bất thiện và pháp thiện của hai Ngài này cũng không là **pháp nhân**

đưa đến sinh tử được, có lẽ sẽ trở thành **pháp phi nhân đưa đến tử sinh và Níp Bàn** mà thôi, nhưng Bậc Chánh Đẳng Giác chỉ thuyết rằng thường nhiên tất cả pháp bất thiện và pháp thiện sẽ là nhân đưa đến tử sinh, không thể không là nhân đưa đến tử sinh mà phải là pháp nhân đưa đến tử, sinh. Ngài không thuyết phân ra thành hai nhóm tức một nhóm là pháp nhân đưa đến tử sinh (ācayagāmino dhammā), một nhóm là pháp phi nhân đưa đến tử sinh và Níp Bàn (nevācayagāmināpacayagāmino dhammā) không thể được như vậy.

Điều này như thế nào, thì sự việc dùng câu "là cảnh của ái dục" cũng như thế đó, tức sát na nào năm uẩn hiệp thế không là cảnh của ái dục mà đang làm cảnh của thiền quán đi nữa, thì năm uẩn hiệp thế này cũng là "sắc khả ái, sắc khả lạc". Do đó, sự việc dùng câu "là cảnh của ái dục" đó cũng chuẩn xác giống như vậy, không sai chi cả, bởi vì Giống nhau về pháp trong câu tam đề pháp nhân đưa đến sinh tử (ācayagāmitika) như đã nêu lên để làm điều kiện so sánh cho thấy rồi.

Sắc tiêu hoại (ruppana) có hai loại là:

1- Sắc tiêu hoại rõ (vibhūtatararuppana) : 28 sắc pháp.

2- Sắc tiêu hoại không rõ (avibhūtatararuppana) : Tâm, tâm sở.

Vibhūtatararuppana: Sự tiêu hoại của sắc hiển lộ rõ ràng.

Avibhūtatararuppana: Sự tiêu hoại của danh tức tâm, tâm sở không hiển lộ rõ ràng.

2. *Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka)*

Vấn xuôi: **Vedanā, vedanākkhandhoti?** Thọ là thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Vedanākkhandho, vedanāti?** Thọ uẩn là thọ phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*thọ*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu mở.

Vedanā (*thọ*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn là thọ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thọ uẩn là chi pháp của câu mở và cũng là tâm sở thọ.

Ghi chú: Việc phân tích vế câu trong câu vấn ngược này, được sử dụng câu hỏi theo văn phong xưa, nhằm để cho hiểu biết thêm lối văn phong khác thôi, nhằm xem xét đối chiếu cả hai lối văn phong. Không nên hiểu rằng có sự sai xót chi cả.

3. Tưởng Uẩn Song (Saññākkhandhayamaka)

Vấn xuôi :**Saññā, saññākkhandhoti?** Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho, saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca.**

Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn; còn tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Saññākkhandho, saññāti?** Tưởng uẩn là tưởng phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*tưởng*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở tà kiến là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối

với câu hỏi, như thuyết rằng: **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho** (*Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên tâm sở tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca** (*tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này và thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu mở.

Saññā (*Tưởng*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn là tưởng phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì tưởng uẩn là chi pháp của câu mở và cũng là tâm sở tưởng.

4. *Hành Uẩn Song (Saṇkhārakkhandhayamaka)*

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, saṇkhārakkhandhoti?** Hành là hành uẩn phải chăng?

Đáp **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho, saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca.**

Trừ hành uẩn ra, pháp còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn; còn hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Saṇkhārakkhandho, saṇkhārāti?** Hành uẩn là hành phải chăng?

Đáp "Phải rồi!'.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*Hành*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp **và** 50 tâm sở là hành uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho** (*Trừ hành uẩn ra, pháp còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên 50 tâm sở là hành uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca** (*hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārā (*Hành*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 50 tâm sở là hành uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn là hành phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 50 tâm sở là hành uẩn là chi pháp của câu mở và cũng là hành.

5. *Thức Uẩn Song (Viññāṇakkhandhayamaka)*

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, viññāṇakkhandhoti?** Thức là thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Viññāṇakkhandho, viññāṇati?** Thức uẩn là thức phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*Thức*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇa (*Thức*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức uẩn là thức phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm thuộc thức uẩn là chi pháp của câu mở và cũng là thức.

Kết Thúc Phần Câu Lọc Thuận Tùng

Phần Câu Lọc Đối Lập
(Padasodhanavārapaccanika)

1. *Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka)*

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na rūpakkhandhoti?** Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na rūpakkhandho, na rūpanti?** Phi sắc uẩn là phi sắc phải chăng?

Đáp **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ na rūpakkhandho rūpaṃ, rūpañca rūpakkhandhañca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca rūpakkhandho.**

Sắc khả ái, sắc khả lạc là phi sắc uẩn nhưng là sắc; trừ sắc khả ái, sắc khả lạc và sắc uẩn ra thì các pháp còn lại là phi sắc và phi sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*Phi sắc*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*Phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na rūpakkhandho (*Phi sắc uẩn*) Là câu mở.

Na rūpaṃ (*Phi sắc*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom chung lại với nhau là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng và là cảnh của ái dục; hoặc một lý khác nữa, sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng, là cảnh của ái dục được **và** 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc uẩn là phi sắc phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom chung lại với nhau là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng và là cảnh của ái dục; Hoặc một lý khác nữa, sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng vừa lòng là cảnh của ái dục được là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ na rūpakkhandho rūpaṃ** (*Sắc khả ái, sắc khả lạc là phi sắc uẩn nhưng là sắc*); Tiếp đến Ngài nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpañca rūpakkhandhañca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca rūpakkhandho** (*Trừ sắc khả ái, sắc khả lạc và sắc uẩn ra thì các pháp còn lại là phi sắc và phi sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2. *Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka)*

Vấn xuôi: **Na vedanā, na vedanākkhandhoti?** Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na vedanākkhandho, na vedanāti?** Phi thọ uẩn là phi thọ phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*Phi thọ*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*Phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na vedanākkhandho (*Phi thọ uẩn*) Là câu mở.

Na vedanā (*Phi thọ*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (Trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thọ uẩn là phi thọ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 51 tâm sở (Trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ.

3. *Tưởng Uẩn Song (Saññākkhandhayamaka)*

Vấn xuôi: **Na saññā, na saññākkhandhoti?** Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na saññākkhandho, na saññāti?** Phi tưởng uẩn là phi tưởng phải chăng?

Đáp **Diṭṭhisaññā na saññākkhandho saññā, saññañca saññākkhandhañca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca saññākkhandho.**

Tưởng kiến là phi tưởng uẩn nhưng là tưởng; trừ tưởng kiến và tưởng uẩn ra, các pháp còn lại là phi tưởng và phi tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*Phi tưởng*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*Phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (Trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na saññākkhandho (*Phi tưởng uẩn*) Là câu mở.

Na saññā (*Phi tưởng*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: 89 tâm, 50 tâm sở (Trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tưởng uẩn là phi tưởng phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng tức tâm sở tà kiến là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Diṭṭhisaññā na saññākkhandho saññā** (*Tưởng kiến là phi tưởng uẩn nhưng là tưởng*); Tiếp đến Ngài nêu lên 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññañca saññākkhandhañca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca saññākkhandho** (*Trừ tưởng kiến và tưởng uẩn ra, các pháp còn lại là phi tưởng và phi tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4. Hành Uẩn Song (Saṇkhārakkhandhayamaka)

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na saṇkhārakkhandho, na saṇkhārāti?** Phi hành uẩn là phi hành phải chăng?

***Đáp* Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā na saṇkhārakkhandho saṇkhārā, saṇkhāre ca saṇkhārakkha-ndhañca ṭhapetvā avasesā na ceva saṇkhārā na ca saṇkhā-rakkhandho.**

Trừ hành uẩn, các pháp còn lại là phi hành uẩn nhưng là hành. Ngoài hành và hành uẩn thì các pháp còn lại là phi hành và phi hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*Phi hành*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*Phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi hành uẩn là phi hành phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā na saṇkhārakkhandho saṇkhārā** (*Trừ hành uẩn, các pháp còn lại là phi hành uẩn nhưng là hành*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhāre ca saṇkhārakkhandhañca ṭhapetvā avasesā na ceva saṇkhārā na ca saṇkhārakkhandho** (*Ngoài hành và hành uẩn thì các pháp còn lại là phi hành và phi hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5. Thức Uẩn Song (Viññāṇakkhandhayamaka)

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na viññāṇakkhandhoti?** Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na viññāṇakkhandho, na viññānanti?** Phi thức uẩn là phi thức phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na viññāṇakkhandho (*Phi thức uẩn*) Là câu mở.

Na viññāṇaṃ (*Phi thức*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thức uẩn là phi thức phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức.

Kết Thúc Phần Câu Lọc Đối Lập

Từ	Chi Pháp
Sắc (Rūpaṃ)	81+52+28
Sắc uẩn (Rūpakkhandho)	28
Thọ (Vedanā)	Tậm sở thọ.
Thọ uẩn (Vedanākkhandho)	Tâm sở thọ
Tưởng (Saññā)	Tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng
Tưởng uẩn (Saññākkhandho)	Tâm sở tưởng
Hành (Saṇkhārā)	89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp
Hành uẩn (Saṇkhārakkhandho)	50 tâm sở
Thức (Viññāṇaṃ)	89 tâm
Thức uẩn (Viññāṇakkhandho)	89 tâm

Từ	Chi Pháp
Phi sắc (Na rūpaṃ)	8 + 36 + Níp Bàn + chế định
Phi sắc uẩn (Na rūpakkhandho)	89 + 52 + Níp Bàn + chế định
Phi thọ (Na vedanā)	89 + 51 + 28 + Nípbàn + chế định
Phi thọ uẩn (Na vedanākkhandho)	89 + 51 +28 + Níp Bàn + chế định
Phi tưởng (Na saññā)	89 + 50 +28 + Níp Bàn + chế định
Phi tưởng uẩn (Na saññākkhandho)	89 + 51 +28 + Níp Bàn + chế định
Phi hành (Na saṇkhārā)	Níp Bàn + chế định
Phi hành uẩn (Na saṇkhārakkhandho)	89 tâm + tâm sở thọ, tâm sở tưởng + 28 sắc pháp + Níp Bàn + chế định.
Phi thức (Na viññāṇaṃ)	52 tâm sở + 28 sắc pháp + Níp Bàn + chế định
Phi thức uẩn (Na viññāṇakkhandho)	52 tâm sở + 28 sắc pháp + Níp Bàn + chế định

Trình Bày Phương Pháp Phân Tích Trong Phần Câu Lọc Thuận Tùng

A- Sắc Uẩn Song

1- Pháp gọi là sắc nhưng không là sắc uẩn:

Sắc khả ái (piyarūpaṃ), sắc khả lạc (sātarūpaṃ) tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục.

Hoặc một lý khác nữa, sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng là cảnh của ái dục được.

2- Vừa là sắc cũng vừa là sắc uẩn: Sắc uẩn tức 28 sắc riêng biệt có trạng thái tiêu hoại đổi thay.

Hoặc một lý khác nữa, sắc uẩn tức 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay.

3- Vừa không là sắc cũng vừa không là sắc uẩn: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

B- Thọ Uẩn Song

1- Pháp gọi là thọ nhưng không là thọ uẩn: Không có.

2- Là thọ uẩn mà không là thọ: Không có.

3- Vừa là thọ vừa là thọ uẩn: Tâm sở thọ.

4- Vừa không là thọ vừa không là thọ uẩn: 4 uẩn tức 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp và Níp Bàn, chế định.

C- Tưởng Uẩn Song

1- Pháp là tưởng nhưng không là tưởng uẩn: tâm sở tà kiến.

2- Là tưởng uẩn nhưng không là tưởng: không có.

3- Vừa là tưởng vừa là tưởng uẩn: tâm sở tưởng.

4- Vừa không là tưởng vừa không là tưởng uẩn: 4 uẩn tức 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Ghi chú: Tâm sở tà kiến gọi là tưởng, hãy xem lời giải thích trong bộ tổng hợp các câu pháp, trang 276- 277- 278.

D- Hành Uẩn Song

1- Pháp gọi là hành nhưng không là hành uẩn: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn.

2- Là hành uẩn nhưng không là hành: Không có.

3- Vừa là hành cũng vừa là hành uẩn: 50 tâm sở thuộc hành uẩn.

4- Vừa không là hành cũng vừa không là hành uẩn: Níp Bàn, chế định.

Ghi chú: *Từ hành trong hành uẩn song này, có lời giải thích để làm cho hiểu trong bộ tổng hợp các câu pháp trang 279_280 như có ý nghĩa như thế nào?*

Phần câu lọc đối lập (Padasodhanavārapaccanika) có trong bộ tổng hợp các câu pháp trang 286_287.

Ghi chú: *Từ thức trong thức uẩn song này, có lời giải thích để làm cho hiểu được trong bộ tổng hợp các câu pháp trang 282_284 như có ý nghĩa như thế nào?*

E- Thức Uẩn Song

1- Pháp gọi là thức nhưng không là thức uẩn: Không có.

2- Là thức uẩn nhưng không là thức: Không có.

3- Vừa là thức cũng vừa là thức uẩn: 89 tâm.

4- Vừa không là thức cũng vừa không là thức uẩn: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Phần Câu Lọc Căn Luân Thuận Tùng
(Padasodhanamūlacakkavāraanuloma)

Trong phần này có 5 gốc (mūla) và trong mỗi 1 gốc có 4 ngọn (mūlī) trình bày theo cách liên quan xoay vòng (baddhacakka) nghĩa là câu lọc xoay chuyển theo gốc, ngọn cho chi tiết thêm.

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

(Rūpakkhandhamūla vedanākkhandhamūlīyamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, rūpakkhandhoti?** Sắc là sắc uẩn phải chăng?

Đáp: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho, rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca.**

Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn; sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Hay nói cách khác, các pháp hành (saṇkhatadhamma) ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc **và** sắc uẩn tức 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn tức 28 sắc pháp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho** (*Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận

đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca** (*sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn; hay nói cách khác, các pháp hành ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

(Rūpakkhandhamūla saññākkhandhamūlīyamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, rūpakkhandhoti?** Sắc là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho, rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca.**

Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn; còn sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; Còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc **và** sắc uẩn là 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạclà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho** (*Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca** (*sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

(Rūpakkhandhamūla saṇkhārakkhandhamūlīyamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ rūpakkhandhoti?** Sắc là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho, rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca.**

Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn; còn sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?**
Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc va sắc uẩn là 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho** (*Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca** (*sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*);

Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

(Rūpakkhandhamūla viññāṇakkhandhamūlīyamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, rūpakkhandhoti?** Sắc là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho, rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca.**

Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn; còn sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc **và** sắc uẩn là 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạclà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Piyarūpaṃ sātarūpaṃ rūpaṃ na rūpakkhandho** (*Sắc khả ái, sắc khả lạc là sắc nhưng không phải là sắc uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho rūpañceva rūpakkhandho ca** (*sắc uẩn là sắc cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này,

thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, vedanākkhandhoti?** Thọ là thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*Thọ*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*Sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (Ruppanalakkhaṇa) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, vedanākkhandhoti?** Thọ là thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; Còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*Thọ*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, vedanākkhandhoti?** Thọ là thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; Còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*Thọ*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, vedanākkhandhoti?** Thọ là thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*Thọ*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, saññākkhandhoti?** Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho, saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca.**

Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn; còn tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*Tưởng*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến **và** tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở tà kiến là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho** (*Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên tâm sở tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca** (*tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này và thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*Sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (ruppanalakkhaṇa) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Tưởng Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, saññākkhandhoti?** Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho, saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca.**

Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn; còn tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*Tưởng*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở tà kiến là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho** (*Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên tâm sở tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này và thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp

đến Ngài nêu lên sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, saññākkhandhoti?** Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp: **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho, saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca.**

Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn; còn tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*Tưởng*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (Sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở tà kiến là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho** (*Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên tâm sở tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*) là câu

đáp trong câu vấn xuôi này và thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, saññākkhandhoti?** Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho, saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca.**

Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn; còn tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*Tưởng*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tâm sở tà kiến là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Diṭṭhisaññā saññā na saññākkhandho** (*Tưởng kiến là tưởng nhưng không phải là tưởng uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên tâm sở tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho saññā ceva saññākkhandho ca** (*tưởng uẩn là tưởng cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này và thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, saṇkhārakkhandhoti?** Hành là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho, saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca.**

Trừ hành uẩn ra, các hành còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn; còn hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*Hành*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp **và** 50 tâm sở là hành uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho** (*Trừ hành uẩn ra, pháp còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên 50 tâm sở là hành uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*Sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (ruppanalakkhaṇa) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Hành Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, saṇkhārakkhandhoti?**
Hành là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho, saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca.**

Trừ hành uẩn ra, các hành còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn; còn hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*Hành*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp **và** 50 tâm sở là hành uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho** (*Trừ hành uẩn ra, pháp còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên 50 tâm sở là hành uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng:

Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Hành Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, saṇkhārakkhandhoti?** Hành là hành uẩn phải chăng?

Đáp **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho, saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca.**

Trừ hành uẩn ra, các hành còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn; còn hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*Hành*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp **và** 50 tâm sở là hành uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho** (*Trừ hành uẩn ra, pháp còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu

lên 50 tâm sở là hành uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược

này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, saṇkhārakkhandhoti?** Hành là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho, saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca.**

Trừ hành uẩn ra, các hành còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn; Còn hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải.

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*Hành*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp **và** 50 tâm sở là hành uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, tâm sở thọ, tâm sở tưởng, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandhaṃ ṭhapetvā avasesā saṇkhārā na saṇkhārakkhandho** (*Trừ hành uẩn ra, pháp còn lại là hành nhưng không phải là hành uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên 50 tâm sở là hành uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho saṇkhārā ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là hành cũng phải, là hành uẩn cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla)

1- Thức Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, viññāṇakkhandhoti?** Thức là thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*Thức*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*Sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn là 28 sắc pháp riêng biệt có trạng thái tiêu hoại, đổi thay (ruppanalakkhaṇa) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Thức Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **_Viññāṇaṃ, viññāṇakkhandhoti?** Thức là thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*Thức*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*Thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Thức Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, viññāṇakkhandhoti?** Thức là thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*Thức*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*Tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Thức Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, viññāṇakkhandhoti?** Thức là thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*Thức*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*Thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*Uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*Hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế trước, không có sự phủ nhận trong câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*Các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Thức Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Câu Lọc Căn Luân Thuận Tùng

Phần Câu Lọc Căn Luân Đối Lập
(Padasodhanamūlacakkavārapaccanika)



Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na rūpakkhandhoti?** Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na rūpakkhandhoti?** Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandho?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na rūpakkhandhoti?** Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na rūpakkhandhoti?** Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi sắc là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na vedanākkhandhoti?**
Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?**
Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **_Na vedanā, na vedanākkhandhoti?** Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandhoti?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

3- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na vedanākkhandhoti?** Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

4- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na vedanākkhandhoti?** Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thọ là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na saññākkhandhoti?** Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89

tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na saññākkhandhoti?** Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Gống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na saññākkhandhoti?** Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

4- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na saññākkhandhoti?** Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tưởng là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng), 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Hành Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3- Hành Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandho?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

4- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla)

1- Thức Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na viññāṇakkhandhoti?** Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 52

tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Thức Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na viññāṇakkhandhoti?**
Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?**
Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3- Thức Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na viññāṇakkhandhoti?** Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandho?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

4- Thức Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na viññāṇakkhandhoti?** Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, nasaṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thức là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 52 tâm sở, 28 sắc pháp, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

(Kết Thúc Thức Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Câu Lọc Căn Luân Đối Lập

Ghi chú: *Lời dịch và chi pháp trong phần câu lọc căn luân đối lập này giống như trong phần câu lọc đối lập đã trình bày.*

Phần Thuần Uẩn Thuận Tùng
(Suddhākhandhavāraanuloma)



1. Sắc Uẩn Song (Rūpakkhandhayamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, khandhoti?** Sắc là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; Còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn (hoặc một lý khác; Còn các pháp hành ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi

đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục **Và** sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Một lý khác nữa:

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục được **Và** sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục. Một lý khác, sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp là nơi chỉ có trạng thái tiêu hoại đổi thay. Hay nói cách khác, sắc uẩn tức 28 sắc pháp chỉ có bản chất tiêu hoại đổi thay mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn; Hoặc một lý khác, các pháp hành ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2. Thọ Uẩn Song (Vedanākkhandhayamaka)

Vấn xuôi: **Vedanā, khandhoti?** Thọ là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*thọ*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3. Tưởng Uẩn Song

Vấn xuôi: **Saññā, khandhoti?** Tưởng là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*tưởng*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởnguẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn

ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4. Hành Uẩn Song

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, khandhoti?** Hành là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*hành*) Là câu mở.

Khandho(*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu

vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

5. Thức Uẩn Song

Vấn xuôi: **_Viññāṇaṃ, khandhoti?** Thức là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*thức*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 89 tâm là thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Kết Thúc Phần Thuần Uẩn Thuận Tùng

Phần Thuần Uẩn Đối Lập
(Suddhākhandhavārapaccanika)

1. Sắc Uẩn Song

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na khandhoti?** Phi sắc là phi uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho, rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho.**

Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn; trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho** (*Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho** (*trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2. Thọ Uẩn Song

Vấn xuôi: **Na vedanā, na khandhoti?**
Phi thọ là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho, vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho.**

Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn; trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?**
Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thọ là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho** (*Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho** (*trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3. Tưởng Uẩn Song

Vấn xuôi: **Na saññā, na khandhoti?** Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho, saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho.**

Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn; trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandhoti?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho** (*Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho** (*trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

4. Hành Uẩn Song

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na khandhoti?** Phi hành là phi uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

5. Thức Uẩn Song

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na khandhoti?** Phi thức là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho, viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho.**

Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn; trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?**Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thức là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho** (*Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận

đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho** (*trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) là câu mở:

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

Kết Thúc Phần Thuần Uẩn Đối Lập

Phần Thuần Uẩn Căn Luân Thuận Tùng
(Suddhākhandhamūlacakkavāra anuloma)



Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, khandhoti?** Sắc là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Một lý khác nữa, **Chi pháp của câu mở:** Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục. Một lý khác, sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, khandhoti?** Sắc là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; Còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Một lý khác nữa, **Chi pháp của câu mở:** sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng, là cảnh của ái dục được và sắc uẩn

tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục. Một lý khác, sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng)

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, khandhoti?** Sắc là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Một lý khác nữa, **Chi pháp của câu mở:** sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục. Một lý khác, sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn,

tưởng uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, khandhoti?** Sắc là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Rūpaṃ (*sắc*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Một lý khác nữa, **Chi pháp của câu mở:** Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp gom lại là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục. Một lý khác, sắc khả ái, sắc khả lạc, tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được và sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp có trạng thái tiêu hoại đổi thay (ruppanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thức uẩn là 89 tâm mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, khandhoti?** Thọ là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*thọ*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp là nơi chỉ có trạng thái tiêu hoại đổi thay. Hay nói cách khác, sắc uẩn tức 28 sắc pháp chỉ có bản chất tiêu hoại đổi thay mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, khandhoti?** Thọ là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*thọ*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn

ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, khandhoti?** Thọ là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*thọ*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.
Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Vedanā, khandhoti?** Thọ là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Vedanā (*thọ*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tâm sở thọ.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tâm sở thọ là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 89 tâm là thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, khandhoti?** Tưởng là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*tưởng*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp là nơi chỉ có trạng thái tiêu hoại đổi thay. Hay nói cách khác, sắc uẩn tức 28 sắc pháp chỉ có bản chất tiêu hoại đổi thay mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong về trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết

rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Tưởng Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, khandhoti?** Tưởng là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; Còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*tưởng*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā**

khandhā na vedanākkhandho (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, khandhoti?** Tưởng là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*tưởng*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn,

tưởng uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saññā, khandhoti?** Tưởng là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saññā (*tưởng*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì tưởng tức tâm sở tà kiến và tâm sở tưởng có trạng thái ghi nhận (sañjānanalakkhaṇa) là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 89 tâm là thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca**

(*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, khandhoti?** Hành là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*hành*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp là nơi chỉ có trạng thái tiêu hoại đổi thay. Hay nói cách khác, sắc uẩn tức 28 sắc pháp chỉ có bản chất tiêu hoại đổi thay mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*các pháp*

ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Hành Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, khandhoti?** Hành là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*hành*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn*

nhưng không phải là thọ uẩn) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Hành Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, khandhoti?** Hành là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?** Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*hành*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā**

khandhā na saññākkhandho (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Saṇkhārā, khandhoti?** Hành là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, viññāṇakkhandhoti?** Uẩn là thức uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca, avasesā khandhā na viññāṇakkhandho.**

Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Saṇkhārā (*hành*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Viññāṇakkhandho (*thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 89 tâm là thức uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thức uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇakkhandho khandho ceva viññāṇakkhandho ca** (*Thức uẩn là uẩn cũng phải, là thức uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng

uẩn, hành uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na viññāṇakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là thức uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla)

1- Thức Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, khandhoti?** Thức là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, rūpakkhandhoti?** Uẩn là sắc uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca, avasesā khandhā na rūpakkhandho.**

Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải; còn các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*thức*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Rūpakkhandho (*sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Sắc uẩn tức riêng biệt 28 sắc pháp là nơi chỉ có trạng thái tiêu hoại đổi thay. Hay nói cách khác, sắc uẩn tức 28 sắc pháp chỉ có bản chất tiêu hoại đổi thay mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc uẩn tức 28 sắc pháp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpakkhandho khandho ceva rūpakkhandho ca** (*Sắc uẩn là uẩn cũng phải, là sắc uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na rūpakkhandho** (*các pháp ngoài ra là uẩn nhưng không phải là sắc uẩn*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

2- Thức Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, khandhoti?** Thức là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, vedanākkhandhoti?** Uẩn là thọ uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca, avasesā khandhā na vedanākkhandho.**

Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*thức*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Vedanākkhandho (*thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Thọ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thọ uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanākkhandho khandho ceva vedanākkhandho ca** (*Thọ uẩn là uẩn cũng phải, là thọ uẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na vedanākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là thọ uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Thức Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, khandhoti?**

Thức là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saññākkhandhoti?**

Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca, avasesā khandhā na saññākkhandho.**

Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởng uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*thức*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saññākkhandho (*tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Tưởng uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tưởng uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññākkhandho khandho ceva saññākkhandho ca** (*Tưởng uẩn là uẩn cũng phải, là tưởnguẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Avasesā khandhā na saññākkhandho** (*các uẩn ngoài ra là uẩn nhưng không phải là tưởng uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Thức Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Viññāṇaṃ, khandhoti?** Thức là uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Khandhā, saṇkhārakkhandhoti?** Uẩn là hành uẩn phải chăng?

Đáp: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca, avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho.**

Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hành uẩn cũng phải; còn các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Viññāṇaṃ (*thức*) Là câu mở.

Khandho (*uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thức là uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Khandhā (*uẩn*) Là câu mở.

Saṇkhārakkhandho (*hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 5 uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 50 tâm sở là hành uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Uẩn là hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên hành uẩn là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saṇkhārakkhandho khandho ceva saṇkhārakkhandho ca** (*Hành uẩn là uẩn cũng phải, là hànhuẩn cũng phải*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 uẩn còn lại là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, thức uẩn là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:**avasesā khandhā na saṇkhārakkhandho** (*các uẩn ngoài ra đó là uẩn nhưng không phải là hành uẩn*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Kết Thúc Thức Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Thuần Uẩn Căn Luân Thuận Tùng

Phần Thuần Uẩn Căn Luân Đối Lập
(Suddhakhandhamūlacakkavārapaccanika)

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na khandhoti?** Phi sắc là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho, rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho.**

Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn; trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho** (*Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho** (*trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi :**Na rūpaṃ, na khandhoti?** Phi sắc là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho, rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho.**

Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn; trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandhoti?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho** (*Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho** (*trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na khandhoti?** Phi sắc là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho, rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho.**

Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn; trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho** (*Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho** (*trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na khandhoti?** Phi sắc là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho, rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho.**

Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn; trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*phi sắc*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na rūpaṃ khandho** (*Trừ sắc ra, các uẩn còn lại là phi sắc nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca khandho** (*trừ sắc và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi sắc và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā(*phi uẩn*) là câu mở:

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na khandhoti?** Phi thọ là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho, vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho.**

Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn; trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thọ là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho** (*Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho** (*trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na khandhoti?** Phi thọ là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho, vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho.**

Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn; trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandhoti?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thọ là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho** (*Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho** (*trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

3- Thọ Uẩn Gộc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na khandhoti?** Phi thọ là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho, vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho.**

Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn; trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp và Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thọ là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho** (*Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho** (*trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

4- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na vedanā, na khandhoti?** Phi thọ là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho, vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho.**

Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn; trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na vedanā (*phi thọ*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thọ là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 51 tâm sở (trừ tâm sở thọ), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na vedanā khandho** (*Trừ thọ ra, các uẩn còn lại là phi thọ nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Vedanañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva vedanā na ca khandho** (*trừ thọ và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thọ và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) là câu mở:

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na khandhoti?** Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?

Đáp **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho, saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho.**

Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn; trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho** (*Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho** (*trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na khandhoti?** Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho, saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho.**

Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn; trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp và Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho** (*Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho** (*trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na khandhoti?** Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho, saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho.**

Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn; trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho** (*Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho** (*trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

4- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saññā, na khandhoti?** Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho, saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho.**

Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn; trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saññā (*phi tưởng*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tưởng là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 89 tâm, 50 tâm sở (trừ tâm sở tà kiến, tâm sở tưởng), 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na saññā khandho** (*Trừ tưởng ra, các uẩn còn lại là phi tưởng nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saññañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva saññā na ca khandho** (*trừ tưởng và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi tưởng và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) là câu mở:

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na khandhoti?** Phi hành là phi uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Hành Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na khandhoti?** Phi hành là phi uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3- Hành Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na khandhoti?** Phi hành là phi uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandhoti?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

4. Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na saṇkhārā, na khandhoti?** Phi hành là phi uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Na khandhā, na viññāṇakkhandhoti?** Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na saṇkhārā (*phi hành*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi hành là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi uẩn.

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) là câu mở:

Na viññāṇakkhandho (*phi thức uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thức uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thức uẩn.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Thức Uẩn Gốc (Viññāṇakkhandhamūla)

1- Thức Uẩn Gốc Sắc Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na khandhoti?** Phi thức là phi uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho, viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho.**

Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn; trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na rūpakkhandhoti?** Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp và Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thức là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho** (*Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho** (*trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na rūpakkhandho (*phi sắc uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi sắc uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc uẩn.

2- Thức Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na khandhoti?** Phi thức là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho, viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho.**

Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn; trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na vedanākkhandhoti?** Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thức là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho** (*Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho** (*trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na vedanākkhandho (*phi thọ uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi thọ uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thọ uẩn.

3- Thức Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na khandhoti?** Phi thức là phi uẩn phải chăng?

Đáp: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho, viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho.**

Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn; trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saññākkhandhoti?** Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na khandho(*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp **và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi:Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thức là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho** (*Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho** (*trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saññākkhandho (*phi tưởng uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi tưởng uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tưởng uẩn.

4- Thức Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na viññāṇaṃ, na khandhoti?** Phi thức là phi uẩn phải chăng?

Đáp **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho, viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho.**

Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn; trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn.

Vấn ngược: **Na khandhā, na saṇkhārakkhandhoti?** Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Na viññāṇaṃ (*phi thức*) Là câu mở.

Na khandho (*phi uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 52 tâm sở, 28 sắc pháp**và** Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi:Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thức là phi uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 52 tâm sở, 28 sắc pháp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇaṃ ṭhapetvā avasesā khandhā na viññāṇaṃ khandho** (*Trừ thức ra, các uẩn còn lại là phi thức nhưng là uẩn*); Tiếp đến Ngài nêu lên Níp Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Viññāṇañca khandhe ca ṭhapetvā avasesā na ceva viññāṇaṃ na ca khandho** (*trừ thức và các uẩn ra, tất cả pháp còn lại là phi thức và phi uẩn*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Na khandhā (*phi uẩn*) Là câu mở.

Na saṇkhārakkhandho (*phi hành uẩn*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi uẩn là phi hành uẩn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi hành uẩn.

(Kết Thúc Thức Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Thuần Uẩn Căn Luân Đối Lập

Kết Thúc Phần Định Danh

(Paññattivāro niṭṭhito)

Ghi chú: *Tóm lược nội dung trong 4 phần định danh để có thể hiểu được như thế nào hiện đang có trong bộ Tổng Hợp Nhữ̃ng Câu Pháp trang...*

B - Phần Biến Chuyển

(Pattivāra)

1- Phần Sanh Trong Phần Biến Chuyển

(Uppādavāra trong pavattivāra)

Nối Tiếp *(Anusandhi)*

Khi Đức Phật thuyết phần định danh kết thúc, Ngài thuyết phần biến chuyển tiếp theo. Phần biến chuyển này phân ra thành 3 trường hợp tức:

1- Phần sanh (Uppādavāra).
2- Phần diệt (Nirodhavāra).
3- Phần sanh diệt (Uppādanirodhavāra).

Phần sanh phân ra thành 6 cách tức:

1- Phần hiện tại (Paccuppannavāra).
2- Phần quá khứ (Atītāvāra).
3- Phần vị lai (Anāgatavāra).
4- Phần hiện tại quá khứ (Paccuppannātītavāra).
5- Phần hiện tại vị lai (Paccuppannānāgatavāra).
6- Phần quá khứ vị lai (Atītānāgatavāra).

Đức Phật thuyết phần hiện tại trước, rồi Ngài thuyết phần quá khứ tuần tự tiếp theo.

Phần hiện tại phân ra thành 2 cách tức thuận tùng (Anuloma), đối lập (Paccanika). Đức Phật thuyết thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết đối lập tiếp theo.

Thuận tùng có 3 phần tức:

1- Phần người (Puggalavāra).
2- Phần cõi (okāsavāra).
3- Phần người và cõi (Puggalokāsavāra).

Đức Phật thuyết phần người trước, rồi Ngài thuyết phần cõi tuần tự tiếp theo.

Trong phần người có 4 gốc, là:

1- Sắc uẩn gốc (Rūpakkhandhamūla).
2- Thọ uẩn gốc (Vedanākkhandhamūla).
3- Tưởng uẩn gốc (Saññākkhandhamūla).
4- Hành uẩn gốc (Saṇkhārakkhandhamūla).

Đức Phật thuyết sắc uẩn gốc trước rồi Ngài thuyết thọ uẩn gốc tuần tự tiếp theo.

Trong sắc uẩn gốc có 4 ngọn, là:

1- Thọ uẩn ngọn (Vedanākkhandhamūlī).
2- Tưởng uẩn ngọn (Saññākkhandhamūlī).
3- Hành uẩn ngọn (Saṇkhārakkhandhamūlī).
4- Thức uẩn ngọn (Viññāṇakkhandhamūlī).

Đức Phật thuyết thọ uẩn ngọn trước rồi Ngài thuyết tưởng uẩn ngọn tuần tự tiếp theo.

Thọ uẩn ngọn phân ra thành 2 cách tức thuận tùng, đối lập. Đức Phật thuyết thuận tùng trước rồi Ngài thuyết đối lập tiếp theo.

Thuận tùng có 2 câu tức: 1- câu vấn (Pucchā), 2- câu đáp (Visajjanā), Đức Phật thuyết câu vấn trước rồi Ngài thuyết câu đáp tiếp theo.

Câu vấn có 2 vế câu tức: 1- câu mở (Sanniṭṭhānapada), 2- câu hỏi (Saṃsayapada), Đức Phật thuyết câu mở trước rồi Ngài thuyết câu hỏi tiếp theo.

Ghi chú: Trong phần biến chuyển có 4 gốc (Mūla) tức sắc uẩn gốc … Cho đến hành uẩn gốc là sau cùng.

Trong sắc uẩn gốc có 4 ngọn.

Trong thọ uẩn gốc có 3 ngọn.

Trong tưởng uẩn gốc có 2 ngọn.

Trong hành uẩn gốc có 1 ngọn.

Là trình bày theo phần xoay chuyển (Khaṇḍacakka).

Phần Hiện Tại Thuận Tùng

(Paccuppannavāra anuloma)

Phần Người

(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của bọn mạng quyền cửu sắc hiện khởi trong sát na đầu tiên và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu

học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) hiện khởi trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh cõi ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjati (*Hay là thọ uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay thọ uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Giải Thích Về 3-7-4 *Bọn Sắc Nghiệp*

3 Bọn sắc nghiệp tức sát na tục sinh của người thai sanh (gabbhaseyyakapuggala).

7 Bọn sắc nghiệp tức sát na tục sinh của loài thấp sanh và hóa sanh (saṃsedaja, opapātika).

4 Bọn sắc nghiệp tức sát na tục sinh của người sắc giới (rūpāvacarapuggala) (trừ người vô tưởng).

Ghi chú: câu đáp trong 2 câu xuôi và ngược này, nếu dịch cho đúng theo căn bản của văn phạm Pāḷi Thái thì phải dịch như sau:

Trong câu Vấn xuôi: Sắc uẩn đang sanh với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn.

Khi lời dịch theo văn phạm như vậy thì câu đáp Pāḷi phải như sau: **Rūpakkhandho uppajjati tesaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ vedanākkhandho no ca uppajjati tesaṃ, rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati tesaṃ uppajjantānaṃ pañcavokāraṃ.**

Trong câu Vấn ngược: Thọ uẩn đang sanh với những người đang sanh trong cõi Vô sắc nhưng sắc uẩn

không đang sanh với những người ấy; Thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn.

Câu đáp Pāḷi phải như sau: **Vedanākkhandho uppajjati tesaṃ uppajjantānaṃ arūpaṃ rūpakkhandho no ca uppajjati tesaṃ, vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati tesaṃ uppajjantānaṃ pañcavokāraṃ.**

Như vậy sẽ thấy được rằng, văn phạm Pāḷi Thái (Pāḷiveyyākaraṇa Thai) mâu thuẫn nhau với Pāḷi trong câu đáp, vì vậy trong bộ này mới không dịch theo căn bản văn phạm Pāḷi Thái, chỉ dịch theo văn phong cơ bản của văn phạm Thái đang sử dụng phổ biến là những lời dịch tương ứng với Pāḷi trong câu đáp, có phần không liên quan với văn phạm Pāḷi chi cả vì nhằm tạo sự thuận lợi cho tất cả học viên nghe được dễ dàng và kết hợp với việc giải thích ý nghĩa của mỗi thực tánh pháp đều vi tế thâm sâu, nếu dịch theo căn bản văn phạm Pāḷi Thái thì học viên sẽ khó tiếp thu, bất tiện lẫn mâu thuẫn với lối văn phạm Thái thông dụng. Do đó, mới không dịch theo văn phạm Pāḷi trong phần cõi, phần người và cõi mà chỉ dịch dựa theo cách Giống nhau. Mong tất cả học viên nên hiểu theo cách giải thích trên.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với người ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của bọn mạng quyền cửu sắc hiện khởi trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) hiện khởi trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh cõi ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjati** (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjati (*Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjati.

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với người ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của bọn mạng quyền cửu sắc hiện khởi trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) hiện

khởi trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sing cõi ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjati** (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục

sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không đang sanh với người ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjati (*thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ

(uppādakkhaṇasamaṇgī) của bọn mạng quyền cửu sắc hiện khởi trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ (uppādakkhaṇasamaṇgī) của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) hiện khởi trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không đang sanh với người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh cõi ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc

nghiệp là chi pháp của 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjati** (*những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na

sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjati (*Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjati (*thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjati (*thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát

na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay thức uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Hành uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành là uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjati (*thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết thúc phần Người.

Phần Cõi
(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha vedanākkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre**

tattha vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.

Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, có cả câu tiền vấn (purepañhā) và câu hậu vấn (pacchāpañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu

mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjati (*Hay là thọ uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị có cả tiền vấn và hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên thuần nhất của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 cầu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

***Đáp* Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saññākkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

***Vấn ngược:* Yattha vā pana saññākkhandho uppajjati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

***Đáp:* Arūpe tattha saññākkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, có cả câu hỏi tiền vấn (purepañhā) và câu hậu vấn (pacchāpañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saññākkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này,

thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjati (*Hay là tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị có cả tiền vấn và hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên thuần nhất của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi

sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào, thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

***Đáp* Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, hành uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, có cả câu hỏi tiền vấn (purepañhā) và câu hậu vấn (pacchāpañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị có cả tiền vấn và hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên thuần nhất của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, hành uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, thức uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*Thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, có cả câu hỏi tiền vấn (Purepañhā) và câu hậu vấn (Pacchāpañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả

2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị có cả tiền vấn và hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên thuần nhất của 4 danh uẩn là chi pháp của câu

mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, thức uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yatthavedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjati (*tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjati (*Hay là tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yatthavedanākkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yatthavedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yatthavedanākkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yatthavedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)



Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yatthasaññākkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yatthasaññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yatthasaññākkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yatthasaññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

⁂⁂⁂

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yatthasaṇkhārakkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yatthasaṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*Thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay thức uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Cõi



Phần Người và Cõi
(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattharūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn

mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang

sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjati (*Hay là thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc.

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục

sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc mạng quyền, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi,

như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng*

uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjati (*Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc mạng quyền, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm

sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃuppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người

đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **rūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc mạng quyền, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang*

sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **_Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội

đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati

(*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc mạng quyền, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn đang sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjati rūpakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn đang sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào, thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjati (*Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp với 4 cõi Vô sắc, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp với 4 cõi Vô sắc, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào, thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp với 4 cõi Vô sắc, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi:G nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp với 4 cõi Vô sắc, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp với 4 cõi Vô sắc, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc (Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjatīti?**

Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjati (*thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjati (*Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là sát na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp với 4 cõi Vô sắc, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng đang sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Người và Cõi

❧✻❧

Kết Thúc Phần Hiện Tại Thuận Tùng

❖

Phần Hiện Tại Đối Lập
(Paccuppannavārapaccanika)

Phần Người
(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc (Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy; còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng thì thọ uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì thọ uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp

đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh) là* câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjati (*Hay là thọ uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng thì thọ uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì thọ uẩn không đang sanh*

và sắc uẩn cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy; còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng thì tưởng uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì tưởng uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở,

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả*

người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjati (*Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng thì tưởng uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanhvới những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì tưởng uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh) là* câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy; còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với

những người ấy; Còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì hành uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không đang sanh) là* câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận

đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì hành uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh) là* câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ**

viññāṇakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjati.

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn đang sanh với những người ấy; còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng thì thức uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; còn đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì thức uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjati (*thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi

Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không đang sanh) là* câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng thì thức uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm

sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả người đang chết trong 31 cõi thì thức uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh) là* câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc (Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược :**Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjati (*Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc (Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay hành uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

⁂

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Hành uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay thức uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc phần Người

Phần Cõi
(Okāsavāra)



Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: Đang sanh (**Uppajjati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp Đang sanh (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjana) rằng *"Đang sanh"* (**uppajjati**) là câu đáp đối lập với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjati (*Hay là thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng: *"Đang sanh"* là câu đáp đối lập lại câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp Đang sanh (**Uppajjati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp Đang sanh (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjana) rằng *"Đang sanh"* (**Uppajjati**) là câu đáp đối lập với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjati (*Hay là tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng: *"Đang sanh"* là câu đáp đối lập lại câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp : Đang sanh (**Uppajjati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp Đang sanh (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjana) rằng *"Đang sanh"* (**Uppajjati**) là câu đáp đối lập với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng: *"Đang sanh"* là câu đáp đối lập lại câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù hành uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp Đang sanh (**Uppajjati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp Đang sanh (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjana) rằng *"Đang sanh"* **(Uppajjati)** là câu

đáp đối lập với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng: *"Đang sanh"* là câu đáp đối lập lại câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thức uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjati (*Hay là tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng:

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjati (*thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng:

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn, là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người và Cõi
(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, thọ uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở

trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Hay là thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang*

sanh trong cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, thọ uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ**

tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjati.

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, tưởng uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjati (*Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, tưởng uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

***Đáp* Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, hành uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (Bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của

19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ

nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati** (*đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ

của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong*

31 cõi, hành uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, thức uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ (Bhaṇgakkhaṇasamaṇgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong 4 cõi Vô sắc, gọi là sát na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn đang sanh với những*

người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjati** (*đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn không đang sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn

sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với tất cả những người đang chết trong 31 cõi, thức uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng, là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjati (*Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp,

bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp,

bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng, là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì*

thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức*

uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng, là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

❖

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng, là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp,

bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát

na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng, là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì*

tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjatīti?**

Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện

trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng, là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không đang sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjati (*Hay là thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay thức uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là sát na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là sát na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không đang sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Người và Cõi

❧❖❧

Kết Thúc Phần Hiện Tại Đối Lập

Ghi chú: Vấn: "Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào?" nếu đáp đơn giản thì đáp như thế nào? Phải đáp rằng sắc uẩn không đang sanh với người là phạm thiên Vô sắc giới với cõi là cõi Vô sắc và tất cả chúng sanh khổ cảnh, nhân loại, chư thiên, tất cả phạm thiên sắc giới đang chết trong 31 cõi tức người tử biệt (Cavantapuggala) trừ phạm thiên Vô sắc. Tất cả những

người kể trên vào thời điểm đang chết thì sắc uẩn không đang sanh, nhưng khi những người này đang còn sống thì gọi là sắc uẩn không đang sanh không được, như ngài khác biệt với tất cả học viên đang ngồi ngay tại bây giờ gọi là sắc uẩn không đang sanh được như thế nào? Đáp rằng không được, vì sao? Bởi vì vẫn đang sống. Nếu như vậy thì sắc uẩn không đang sanh với ngài sẽ khác biệt vào thời gian nào? Chỉ vào sát na ngài đang chết mà thôi, nhưng đối với phạm thiên Vô sắc thì cả 2 thời điểm cho dù họ không đang chết thì sắc uẩn cũng không phải đang sanh, nhưng đối với những người khác ngoài ra đây gồm cả phạm thiên vô tưởng thì sắc uẩn không đang sanh cũng chỉ riêng biệt trong sát na đang chết mà thôi, nhưng khi vẫn còn đang sống thì sắc uẩn cũng đang sanh. Đây là điều khác biệt nhau trong câu hỏi (Phần đầu).

Đối với câu hỏi phần cuối, vấn rằng: "Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?" cũng phải đáp rằng: Đối với phạm thiên Vô sắc cho dù sắc uẩn không đang sanh thật, nhưng thọ uẩn đang sanh với phạm thiên ấy trong cõi ấy, đối với tất cả người ngoài ra như người khổ, nhân loại, chư thiên, phạm thiên sắc, phạm thiên Vô sắc đang chết trong 31 cõi thì sát na đó thọ uẩn không đang sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh, nhưng nếu người đã đề cập trên vẫn còn sống thì không gọi là thọ

uẩn không đang sanh được, chỉ riêng biệt trong sát na những người này đang chết mà thôi. Do đó, mới có câu đáp rằng: **Arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người đang chết trong 31 cõi, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*).

Phần Quá Khứ Thuận Tùng
(Atītavāra anuloma)

Phần Người
(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjittha (*Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjittha (*thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng từng sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjittha, tassa saññākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩntừng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng từng sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩntừng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩntừng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng từng sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjittha, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)



Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjittha, tassa saññākkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha (*Hay tưởng uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjittha, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa saññākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho uppajjittha (*Tưởng uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjittha, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa saññākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho uppajjittha (*Tưởng uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Hành uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hành uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn từng sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Người

Ghi chú: *Sự việc trình bày chi pháp rằng 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết thì từ "đang sanh" tức* ***người sanh ra*** *(**uppajjanutapuggala**) phải trừ bậc A La Hán, nhưng từ đang chết tức* ***người tử biệt*** *(**cavantapuggala**) gồm có tất cả người.*

Trong phần quá khứ thì thọ uẩn gốc tưởng uẩn ngọn song đối này có lời giải thích trong bộ Tổng hợp các câu pháp trang 284-285 thì có thể hiểu được.



Phần Cõi
(Okāsavāra)

ꕥꕥ

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha vedanākkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

***Đáp* Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha vedanākkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjittha (*Hay là thọ uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjittha, tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha saññākkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha saññākkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ

nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha(*Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tattha**

rūpakkhandho uppajjittha (*Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và hành uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và hành uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjittha (*thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn,hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjittha, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha viññāṇakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ

nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjittha viññāṇakkhandho ca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca**

tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Trong cõi Vô sắc,thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjittha, tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjittha, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjittha (*thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha saññākkhandho uppajjittha (*Tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjittha, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha saññākkhandho uppajjittha (*Tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng:

Tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hành uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Cõi



Phần Người và Cõi
(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññàsattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca**

uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjittha (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha, tassa tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha**

saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Arūpānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ**

tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha.

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và hành uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ**

tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha** (*đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và hành uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca**

uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjittha viññāṇakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjittha (*Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn từng sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca**

uppajjittha viññāṇakkhandho ca uppajjittha (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn từng sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjittha (*Thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 4 cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjittha** (*đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjittha, tassa tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjittha (*thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjittha (*thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi

tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjittha (*thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

❖

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp " Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjittha (*Tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjittha (*thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjittha (*Tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjittha (*thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi

tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh Cư) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Người và Cõi

Kết Thúc Phần Quá Khứ Thuận Tùng

Phần Quá Khứ Đối Lập
(Atītavārapaccanika)

Phần Người
(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà sắc uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người sắc uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjittha (*Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thọ uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thọ uẩn từng sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjittha, tassa saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjittha (*thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (Moghapañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (Paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà sắc uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người sắc uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà tưởng uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người tưởng uẩn từng sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn

lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà sắc uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người sắc uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người hành uẩn từng sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjittha, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà sắc uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người sắc uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjittha (*Thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thức uẩn từng sanh.

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjittha, tassa saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Vấn ngược:**Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjittha (*Thọ uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thọ uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thọ uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà tưởng uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người tưởng uẩn từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjittha (*Thọ uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thọ uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thọ uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay hành uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay hành uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người hành uẩn từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjittha, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjittha (*Thọ uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng:

Thọ uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thọ uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thọ uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thức uẩn từng sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjittha (*Tưởng uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà tưởng uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người tưởng uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người hành uẩn từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **_Yassa saññākkhandho nuppajjittha, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjittha (*Tưởng uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng:

Tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà tưởng uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người tưởng uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay làthức uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thức uẩn từng sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Hành uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp "Không có!"(**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hành uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không (moghapañhā), vấn rằng: *Hành uẩn không từng sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (Paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người hành uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) Là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay thức uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong những kiếp khác không có, chỉ có người thức uẩn từng sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người



Phần Cõi
(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā), rằng: *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjittha (*Hay là thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược, rằng: *"Từng sanh!"*là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn từng sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (Purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā), rằng: *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjittha (*Hay tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược, rằng:*"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn từng sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (Purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjanā), rằng: *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không từng sanh nhưng hành uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược, rằng: *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù hành uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn từng sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn (Purepañhā), vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā), rằng: *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4

danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không từng sanh nhưng thức uẩn từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào*) Là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược, rằng: *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thức uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn từng sanh.

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

❖

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và ***Trong câu Vấn ngược:***

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không*

từng sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không từng sanh hay thọ uẩn cũng không từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và ***Trong câu Vấn ngược:***

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh hay thọ uẩn cũng không từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và ***Trong câu Vấn ngược:***

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh hay thọ uẩn cũng không từng sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và ***Trong câu Vấn ngược:***

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không*

từng sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh hay tưởng uẩn cũng không từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjittha, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và ***Trong câu Vấn ngược:***

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh hay tưởng uẩn cũng không từng sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và ***Trong câu Vấn ngược:***

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh hay hành uẩn cũng không từng sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người và Cõi
(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thọ uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc **và** bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (Uppajjanta) và đang chết (Cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở*

trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Hay thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?)* Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng **và** bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán

đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thọ uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha (*đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha saññākkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và tưởng uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc **và** bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở*

trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha saññākkhandho ca nuppajjittha** (*đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và tưởng uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng và bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán

đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha (*Đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng hành uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và hành uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, hành uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc **và** bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người*

ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng hành uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha** (*đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và hành uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng **và** bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán

đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha (*đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, hành uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **rūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng thức uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và thức uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha, suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjittha (*Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc **và** bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh (uppajjanta) và đang chết (cavanta) trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở*

trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không từng sanh nhưng thức uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjittha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha** (*đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, sắc uẩn không từng sanh và thức uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjittha (*thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng và bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán

đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư mà thôi.

Do đó, câu hỏi này Là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn không phải không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

suddhāvāsānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjittha (*đối với những người ở trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc)

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tassa tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh) **và** bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang

viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc

Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì*

thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng không từng sanh.

(Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc)

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā)**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjittha (*Tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjittha (*thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjittha (*Tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang

viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjittha (*thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), và bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không từng sanh.

(Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc)

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp "Phải rồi!" **(Āmantā).**

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu Vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh.

Trong câu Vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) Là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) Là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì bậc Bất Lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư và đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), bậc A La Hán đang viên tịch Níp Bàn trong cõi Tịnh cư, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh.

(Kết Thúc Hành Uẩn Gốc)

Kết Thúc Phần Người và Cõi

Kết Thúc Phần Quá Khứ Đối Lập

Atītavāraṃ niṭṭhitam

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024-39260024 - Fax(024)39260031
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

GIẢI THÍCH BỘ SONG ĐỐI-CĂN SONG VÀ UẨN SONG

Biên dịch : **Tỳ Khưu Khải Minh**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
LÝ BÁ TOÀN
Biên tập
Nguyễn Khắc Oánh
Trình bày
Hoàng Sơn - Kim Loan
Sửa bản in
Tỳ khưu Minh Đạt
Đối tác liên kết xuất bản
Nguyễn Kim Loan
ĐT: 0963 957 629 - Email: loanksg@gmail.com
Web: http://sites.google.com/site/chucliens/

Số lượng in 1.000 bản, khổ 14,5x20,5 cm.
In tại XN In Fahasa. 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP HCM
Số ĐKXB: 4742-2018/CXBIPH/23-130/HD
Mã ISBN : 978-604-89-6228-9
QĐXB: 1740/QĐ-NXBHĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2019



Giải Thích

BỘ SONG ĐỐI

CĂN SONG VÀ UẨN SONG



ISBN:978-604-89-6228-9

SÁCH ẤN TỐNG

ABHIDHAMMA

BẢNG NÊU CHI PHÁP

HÒA THƯỢNG TỊNH SỰ SANTAKICCO

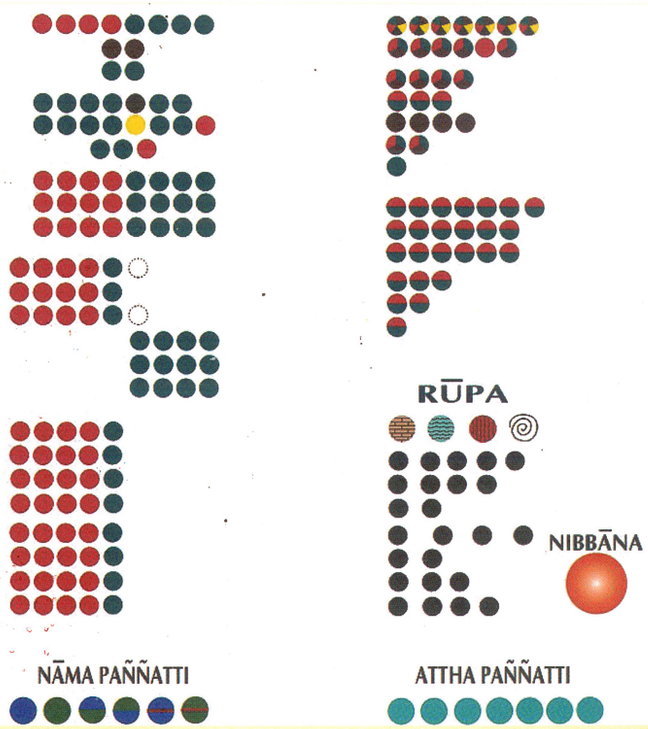

ISBN 9786048984861

SÁCH ẤN TỐNG

Dịch giả
Tỳ Khưu
KHẢI MINH

GIẢI THÍCH BỘ SONG ĐỐI
UẨN SONG

2

THERAVĀDA
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Giải Thích

BỘ SONG ĐỐI

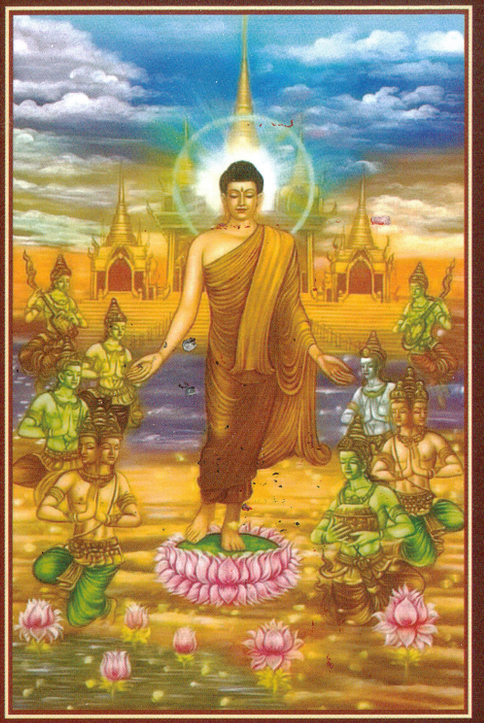

UẨN SONG

(Quyển 2)

Nguyên bản: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch giả: Tỳ Khưu KHẢI MINH

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

GIẢI THÍCH BỘ SONG ĐỐI

UẨN SONG

Tác giả: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch giả: Tỳ Khưu Khải Minh

THERAVĀDA

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Kính Biếu

GIẢI THÍCH

BỘ SONG ĐỐI

UẨN SONG

Quyển 2

Tác giả: **SADDHAMMA JOTIKA**

Dịch giả: **Tỳ khưu Khải Minh**

THƯ VIỆN
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVADA

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

2019

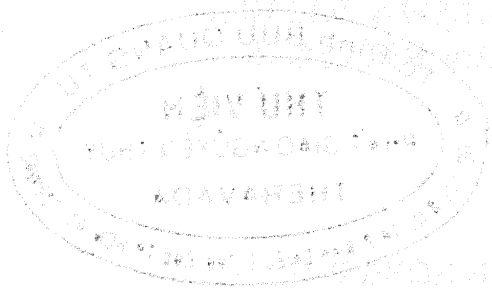



NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO
SAMMĀSAMBUDDHASSA

Sabbadānam Dhammadānam Jināti

Pháp Thí Thắng Mọi Thí

PL 2562 - DL 2019

Gia Đình Phật Tử Thái Thị Hồng Hậu, Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Hồng Phát hoan hỷ ấn tống quyển 2 "Giải Thích Bộ Song Đối" do Thượng Tọa Khải Minh biên dịch.

Phần phước phát sanh xin được hồi hướng cho Ông Bà, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, nhất là :

Ông Nội : Thái Văn Trang.

Bà Nội : Nguyễn Thị Re

Ông Ngoại : Trần Đình Khôi.

Bà Ngoại : Nguyễn Thị Tuyết.

Cậu : Trần Quốc Việt.

Cậu : Trần Anh Dũng.

Chị : Thái Thị Thúy.

Phần phước phát sanh, xin được chia đến thân bằng quyến thuộc còn hiện tiền, nhất là:

Mẹ	: Trần Thị Việt Thanh.
Ba	: Trần Văn Khâm.
Ba	: Thái Long Hoàng.
Ba	: Phạm Phố.
Mẹ	: Võ Thị Dương Huy.
Chồng	: Phạm Huy Bình.
Chị gái	: Thái Thị Thúy Hằng
Con gái	: Phạm Hồng Anh.
Con trai	: Phạm Hồng Phúc.
Cháu trai	: Lê Thái Quốc Tuấn
Cháu gái	: Lê Thái Khánh Vân.

Cầu mong được tăng phúc, tăng thọ, tật bịnh tiêu trừ, tai qua nạn khỏi. Sớm thành tựu Chánh Trí Chứng Ngộ Pháp Giải Thoát.

Mọi sự đóng góp Ấn tống BỘ SONG ĐỐI (Bộ thứ Sáu của Tạng Luận) xin vui lòng liên hệ với: Tỳ Khưu Minh Đạt – Tel: 0916.820.274. hoặc liên hệ trực tiếp tại Chùa Bồ Đề - số 25 đường Vi Ba - Phường 1- TP Vũng Tàu.

MỤC LỤC

B – Phần Biến Chuyển *(Tiếp quyển 1)*

Phần Vị Lai Thuận Tùng 5

Phần Người 5

Sắc Uẩn Gốc 5
Thọ Uẩn Gốc 22
Tưởng Uẩn Gốc 27
Hành Uẩn Gốc 31

Phần Cõi 33

Sắc Uẩn Gốc 33
Thọ Uẩn Gốc 46
Tưởng Uẩn Gốc 50
Hành Uẩn Gốc 53

Phần Người Và Cõi 55

Sắc Uẩn Gốc 55
Thọ Uẩn Gốc 73
Tưởng Uẩn Gốc 78
Hành Uẩn Gốc 81

Phần Vị Lai Đối Lập 83

Phần Người 83

Sắc Uẩn Gốc 83
Thọ Uẩn Gốc 104
Tưởng Uẩn Gốc 110
Hành Uẩn Gốc 114

Phần Cõi 116

Sắc Uẩn Gốc 116
Thọ Uẩn Gốc 124
Tưởng Uẩn Gốc 128
Hành Uẩn Gốc 131

Phần Người Và Cõi 133

Sắc Uẩn Gốc 133
Thọ Uẩn Gốc 158
Tưởng Uẩn Gốc 165
Hành Uẩn Gốc 170

Phần Hiện Tại Quá Khứ Thuận Tùng 173

Phần Người 173

Sắc Uẩn Gốc 173
Thọ Uẩn Gốc 190
Tưởng Uẩn Gốc 201
Hành Uẩn Gốc 208

Phần Cõi 212

Sắc Uẩn Gốc 212
Thọ Uẩn Gốc 225
Tưởng Uẩn Gốc 229
Hành Uẩn Gốc 232

Phần Người Và Cõi 234

Sắc Uẩn Gốc 234
Thọ Uẩn Gốc 255
Tưởng Uẩn Gốc 270
Hành Uẩn Gốc 280

Phần Hiện Tại Quá Khứ Đối Lập 285

Phần Người 285

Sắc Uẩn Gốc 285
Thọ Uẩn Gốc 295
Tưởng Uẩn Gốc 302
Hành Uẩn Gốc 307

Phần Cõi 310

Sắc Uẩn Gốc 310
Thọ Uẩn Gốc 318
Tưởng Uẩn Gốc 322
Hành Uẩn Gốc 325

Phần Người Và Cõi 327

Sắc Uẩn Gốc 327
Thọ Uẩn Gốc 353
Tưởng Uẩn Gốc 370
Hành Uẩn Gốc 382

Phần Hiện Tại Vị Lai Thuận Tùng 388

Phần Người 388

Sắc Uẩn Gốc 388
Thọ Uẩn Gốc 411
Tưởng Uẩn Gốc 426
Hành Uẩn Gốc 436

Phần Cõi 441

Sắc Uẩn Gốc 441
Thọ Uẩn Gốc 455

Tưởng Uẩn Gốc 459
Hành Uẩn Gốc 462

Phần người Và Cõi 464

Sắc Uẩn Gốc 464
Thọ Uẩn Gốc 489
Tưởng Uẩn Gốc 507
Hành Uẩn Gốc 519

Phần Hiện Tại Vị Lai Đối Lập 525

Phần Người 525

Sắc Uẩn Gốc 525
Thọ Uẩn Gốc 550
Tưởng Uẩn Gốc 565
Hành Uẩn Gốc 575

Phần Cõi 581

Sắc Uẩn Gốc 581
Thọ Uẩn Gốc 589
Tưởng Uẩn Gốc 593
Hành Uẩn Gốc 596

Phần Người Và Cõi 598

Sắc Uẩn Gốc 598
Thọ Uẩn Gốc 639
Tưởng Uẩn Gốc 662
Hành Uẩn Gốc 678

B - Phần Biến Chuyển
(Pattivāra)

1- Phần Sanh Trong Phần Biến Chuyển
(Uppādavāra trong pavattivāra)

- Phần Hiện Tại Thuận Tùng
- Phần Hiện Tại Đối lập
- Phần Quá Khứ Thuận Tùng
- Phần Quá Khứ Đối Lập

(Tiếp theo Quyển 1)

Phần Vị Lai Thuận Tùng
(Anāgatavāraanuloma)

☸

Phần Người
(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati, itaresaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài ra thì thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanhtrong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong

cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*những người ngoài ra thì thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjissati, tassa saññākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati, itaresaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài ra thì tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch

Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Những người ngoài ra thì tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati, itaresaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn thì hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài ra thì hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ saṇkhārakkhandho**

uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn thì hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Những người ngoài ra thì hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjissati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati, itaresaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn thì thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài ra thì thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

Ba bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vô sắc mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (Trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (Trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn thì thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm,

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi ngũ uẩn nữa. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng, cõi Vố sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Những người ngoài ra thì thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjissati, tassa saññākkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: : "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 31 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: : "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 31

cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjissati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: : "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 31 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa saññākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: : "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 31 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjissati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa saññākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: : "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 31

cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Hành uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: : "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn sẽ sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh và đang chết trong 31 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay hành uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha vedanākkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokāre**

tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.

Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*)là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha vedanākkhandho**

uppajjissati(*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjissati**(*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjissati (*thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca**

tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjissati, tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha saññākkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha saññākkhandho uppajjissati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjissati**(*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati** (*Trong cõi Vô sắc,tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati** (*Trong cõi Vô sắc,hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (Đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjissati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjissati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (Đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjissati (*thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjissati** (*Trong cõi Vô sắc,thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- *Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjissati, tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi*

ấy phải chăng?; Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjissati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi*

ấy phải chăng?; Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjissati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi*

ấy phải chăng?; Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay hành uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati**

no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati, tassa tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà

mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjissati** (*đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh vàtưởng uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc,tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha**

saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc,hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ*

sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha**

viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati.

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjissati (*Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn sẽ sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjissati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn sẽ sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc,thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang

sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả hai câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjissati, tassa tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?; Hay là thức*

uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

ꕥ

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay hành uẩn cũng sẽ sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Vị Lai Thuận Tùng

Phần Vị Lai Đối Lập

(Anāgatavārapaccanika)

❁

Phần Người

(Puggalavāra)

⁂

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người kiếp

chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

Và người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người sẽ sanh trong cõiVô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của

13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjissati** (*đối với những người kiếp chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

2- *Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjissati, tassa saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người kiếp chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (Trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

và người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn thì sắc uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người kiếp chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ

thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

và người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng*

hành uẩn sẽ sanh với những người ấy); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjissati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người kiếp chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (Trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn.

3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn

và người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi

là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cội ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân đang sanh trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) sẽ chứng đắc Đạo thấp và sau đó sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 8 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn (trừ tâm quả ngũ thiền sắc giới), 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 7 cõi vui dục giới, 9 cõi sắc giới (trừ cõi tứ thiền) và sẽ sanh vào cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn. 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh vào một cõi Vô sắc nào nữa (trừ cõi thấp hơn) rồi viên tịch Níp-bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ye arūpaṃ uppajjitvā parinibbāyissanti tesaṃ rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho**

nuppajjissati (*Đối với những người sẽ sanh trong cõi Vô sắc rồi viên tịch Níp-bàn, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân kiếp chót (pacchimabhavika) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn (parinibbāna) trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjissati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót thì sắc uẩn sẽ không sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội

đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjissati, tassa saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội

đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjissati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?; Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

ꕥ

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội

đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjissati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội

đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

&

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (Paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại

với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại

với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**uppajjissati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược (paḷigativisajjanā) rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh.

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

ꕥ

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là tưởng uẩn sẽ không*

sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

2- *Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā)

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)



1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không*

sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjissati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không*

sanh trong cõi ấy phải chăng?; Hay thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, thọ uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjissati** (*Những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4

phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Những người kiếp chót, thọ uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy

trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, tưởng uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjissati** (*những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

Và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi

khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Những người kiếp chót, tưởng uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, hành uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi

Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong

câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-

na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*những người kiếp chót, hành uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy

trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati, pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người kiếp chót, thức uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn sẽ không sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Những người kiếp chót, sắc uẩn sẽ không sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu

vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjissati (*Thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng

và người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi Vô tưởng và sẽ sanh trong cõi Vô tưởng nữa, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người ở trong cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-

na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjissati** (*Những người kiếp chót, thức uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết

trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết

trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết

trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)



1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết

trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết

trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết

trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh) là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Vị Lai Đối Lập

Anagatavāraṃ niṭṭhitaṃ

Phần Hiện Tại Quá Khứ Thuận Tùng

(Paccuppannātītavāraanuloma)

Phần Người

(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ**

uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn,vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thọ uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjittha (*Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ

uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng,thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ**

uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn,vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc,tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu

tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn,vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc,hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu

tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng,hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn,vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4

phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na

sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

ꕥ

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassavedanākkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassavedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati**

(*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati**(*đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối*

*Vấn xuôi:***Yassavedanākkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

*Vấn ngược:***Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassavedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng,hành uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassavedanākkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassavedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati**

(*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassasaññākkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassasaññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ**

saññākkhandho uppajjati(*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, hành uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṅkhārakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassasaññākkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassasaññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati**(*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassasaṇkhārakkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Hành uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassasaṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*Thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ saṅkhārakkhandho uppajjati**

(*Đối với những người đang chết trong 31 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, thức uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và hành uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)



1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha vedanākkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như

thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha vedanākkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjittha (*Hay là thọ uẩn từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong

về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saññākkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saññākkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjittha** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc,tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha.**

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc,hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn,hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjittha,**

pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha.

Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Trong cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha**(*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn,thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh*

trong cõi ấy phải chăng?; Hay là tưởng uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng từng sanh hay thọ uẩn cũng đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh hay thọ uẩn cũng đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp:"Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh hay thọ uẩn cũng đang sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

ꕥ

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjittha, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh trong*

cõi ấy phải chăng?; *Hay là hành uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng từng sanh hay tưởng uẩn cũng đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh hay tưởng uẩn cũng đang sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)



1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh trong*

cõi ấy phải chăng?; Hay là thức uẩn từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng từng sanh hay hành uẩn cũng đang sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)



Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjittha (*Thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ

thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha** (*Đối với những người*

đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjittha** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjittha (*Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà

không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 Thánh

quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjittha** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ

uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất Lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3

Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ

uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3

Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ

uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn từng sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha**

viññāṇakkhandho ca uppajjittha rūpakkhandho ca uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjittha (*Thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của

19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saññākkhandho**

ca uppajjittha (*đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjittha (*Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha**

saṇkhārakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati.

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4

bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là

Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những

người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, thọ uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha**

viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn từng sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn từng sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh nhưng hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ**

catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjittha (*đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh và hành uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjittha (*Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4

bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn

ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, tưởng uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn

xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjitthāti?**

Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, hành uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, hành uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh; 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, hành uẩn đang sanh nhưng thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjittha** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn ngoài cõi Tịnh cư, hành uẩn đang sanh và thức uẩn cũng từng sanh*) là câu

đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjittha (*Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjittha saṇkhārakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn từng sanh và hành uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Hiện Tại Quá Khứ Thuận Tùng

Phần Hiện Tại Quá Khứ Đối Lập

(Paccuppannātītavārapaccanika)



Phần Người

(Puggalavāra)



Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)



1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjittha (*Thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjittha (*Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (Paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thọ uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người thọ uẩn đã từng sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt

hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (Paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà tưởng uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người tưởng uẩn đã từng sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (Paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người hành uẩn đã từng sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (Paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người thức uẩn đã từng sanh.

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

ꕥ

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19

tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà tưởng uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người tưởng uẩn đã từng sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay làhành uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay hành uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người hành uẩn đã từng sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4

bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay thức uẩn không từng sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người thức uẩn đã từng sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19

tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà hành uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người hành uẩn đã từng sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người thức uẩn đã từng sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Hành uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**Natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19

tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở, cho dù hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: Cũng không có Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu rỗng không, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế (paṭikkhepavisajjanā) rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì người mà thức uẩn không từng sanh trong các kiếp sống thì không có, chỉ có người thức uẩn đã từng sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjittha (*Hay là thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi

Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù hành uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Từng sanh!" (**Uppajjittha**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Từng sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thức uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

ꕥ

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là tưởng uẩn*

không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng không từng sanh hay thọ uẩn cũng không đang sanh.

2- *Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh hay thọ uẩn cũng không đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh hay thọ uẩn cũng không đang sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc
(Saññākkhandhamūla)



1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn*

không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng không từng sanh hay tưởng uẩn cũng không đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh hay tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjittha, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn*

không từng sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng không từng sanh hay hành uẩn cũng không đang sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi
(Puggalokāsavāra)
&
Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjittha (*thì thọ uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ*

uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng không*

từng sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjittha (*Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết

trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati**(*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5

cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjittha (*thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse**

parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjittha (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng,tưởng uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang*

sanh với những người ấy trong cõi ấy); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati**(*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng,tưởng uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

*Vấn xuôi:***Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

*Đáp:***Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha**

saṇkhārakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha.

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-

bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền

sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na-sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh

trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati**(*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha**

viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha rūpakkhandho ca nuppajjati.

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc

và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi,

như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha** (*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong 5 cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn không từng sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha**

rūpakkhandho ca nuppajjati (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người đang chết trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn không từng sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjittha (*Thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na

diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjittha (*Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, tưởng uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, hành uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người

đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết

trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi,

như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư,hành uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ

nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn

(trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của

tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những ngườiđang sanh trong cõi Tịnh cư,thức uẩn không từng sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn không từng sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha saññākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, hành uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na

diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha (*Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, hành uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjittha saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không từng sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha saññākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người

đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết

trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi,

như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha** (*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cưlà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ

nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjitthāti?**

Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh và hành uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na

diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn không từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn từng sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjittha** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng không từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjittha (*Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư.

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn không từng sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên bậc Bất lai đang sanh trong cõi Tịnh cư, gọi là Sát-na sanh hội đủ của tâm tục sinh ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi Tịnh cư là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Suddhāvāsaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjittha no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi Tịnh cư, thức uẩn không từng sanh nhưng hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong 5 cõi Tịnh cư, bậc Bất lai đang chết trong 4 cõi Tịnh cư (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của tâm tử ngũ thiền sắc giới, 30 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 5 cõi Tịnh cư. Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Suddhāvāse parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjittha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Tịnh cư và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn không từng sanh và hành uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Hiện Tại Quá Khứ Đối Lập

Paccupannātitavāraṃ niṭṭhitaṃ

Phần Hiện Tại Vị Lai Thuận Tùng
(Paccuppannānāgatavāraanuloma)

Phần Người
(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc
(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người

kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjissati (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho uppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh),

gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học

(trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn

đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và*

người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ

uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu

mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati**(*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

*Vấn xuôi:***Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

*Đáp:***Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ**

saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati**(*đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là

chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang

sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và*

người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi

ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu

mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjati, tassa saññākkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ**

pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati.

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì tưởng uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệplà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu

cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng thì tưởng uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn

đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệplà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn*

đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là

chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

ꕥ

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệplà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ saṅkhārakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjati saṅkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và hành uẩn*

cũng sẽ sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi:4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệplà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho uppajjati (*thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc

cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiênlà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Hành uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati**

no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjati.

Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ

uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệplà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ catuvokāraṃ Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho uppajjati (*Thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc

cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho uppajjati** (*Đối với tất cả người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học (Trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha vedanākkhandho uppajjissati, pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjissati.**

Trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha vedanākkhandho uppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như

thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha vedanākkhandho uppajjissati** (*Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho uppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong

về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saññākkhandho uppajjissati, pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saññākkhandho uppajjissati** (*Trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay làtưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc,tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati** (*Trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati**(*trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc,hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy; Còn trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn và 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này,

thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn **và** 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu

đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh trong*

cõi ấy phải chăng?; Hay là tưởng uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 d anh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấnngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay thọ uẩn cũng đang sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho uppajjissati, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh trong*

cõi ấy phải chăng?; *Hay làhành uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay tưởng uẩn cũng đang sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho uppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh trong*

cõi ấy phải chăng?; Hay là thức uẩn sẽ sanh trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là nơi sanh lên của ngũ uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ sanh hay hành uẩn cũng đang sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati vedanākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong

cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca**

uppajjati vedanākkhandho ca uppajjissati (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho uppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong

cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca**

uppajjati (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22

cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của

9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh*) là

câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc,tưởng uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu

đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Người kiếp

chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati saṅkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*Thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc,hành uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu

đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

*Đáp:*__Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati, pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati.__

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho uppajjati (*Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót

theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, sắc uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho uppajjati (*thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay làthức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc,thức uẩn sẽ sanh nhưng sắc uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati rūpakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và sắc uẩn cũng đang sanh*) là câu

đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc
(Vedanākkhandhamūla)

☙

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha saññākkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh

hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saññākkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho uppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi

Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người

đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh,

35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với*

những người ấy trong cõi ấy); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh

trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với

những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho uppajjati (*Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca**

uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho uppajjati (*Thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp,

với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay làthức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh nhưng thọ uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati vedanākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh và thọ uẩn cũng đang*

sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

ꕥ

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati saṇkhārakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp,

với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi

khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn đang sanh nhưng hành uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati saṅkhārakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn đang sanh và hành uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho uppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha saññākkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati, catuvokāraṃ**

pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati.

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho uppajjati (*Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25

cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như

thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati**(*đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho uppajjati (*Thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ

sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang*

chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh nhưng tưởng uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati saññākkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh và tưởng uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc
(Saṇkhārakkhandhamūla)

ꕥ

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissatīti?**

Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati, itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati, catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati saṇkhārakkhandho ca uppajjati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp,

với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành uẩn đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi

khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho uppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn đang sanh nhưng thức uẩn sẽ không sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Itaresaṃ catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca uppajjati viññāṇakkhandho ca uppajjissati** (*Đối với những người ngoài người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn đang sanh và thức uẩn cũng sẽ sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho uppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho uppajjati (*thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc

Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho uppajjissati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho uppajjati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh nhưng hành uẩn không đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokāraṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca uppajjissati saṅkhārakkhandho ca uppajjati** (*Đối với những người đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ sanh và hành uẩn cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Hiện Tại Vị Lai Thuận Tùng

Phần Hiện Tại Vị Lai Đối Lập

(Paccuppannānāgatavārapaccanika)

Phần Người

(Puggalavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối

với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với*

những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana vedanākkhandho nuppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ

của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-

bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, thọ uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ

uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với*

những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ

của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch

Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, tưởng uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn

và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca**

nuppajjissati (*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ

của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṅkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch

Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, hành uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpakkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn

và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học (trừ người kiếp chót) đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ arūpaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với*

những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9

tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở.

Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng. 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở. Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-

bàn trong cõi Vô sắc, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 4 tâm tử Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn và người kiếp chót ở trong cõi Vô sắc, thức uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjissati, parinibbantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ**

vedanākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati.

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có

sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **parinibbantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṅkhārakkhandho ca nuppajjissati, parinibbantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati saṅkhārakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṅkhārakkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṅkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ tesaṃ saṅkhārakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ

uẩn, hành uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệplà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp*

chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa vedanākkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati, parinibbantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không

đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ vedanākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay làthức uẩn sẽ không sanh với người nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca**

nuppajjati (*đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati, parinibbantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ**

saññākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati.

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ saṅkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau

mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṅkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ saṅkhārakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa saññākkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati, parinibbantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ

uẩn, thức uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **parinibbantānaṃ tesaṃ saññākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp*

chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

❧

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Hành uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati, parinibbantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ**

saṇkhārakkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati.

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (Trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh với người nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong 30 cõi (trừ cõi Sắc cứu cánh), gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiênlà chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sabbesaṃ cavantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với tất cả những người đang chết trong 30 cõi và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau

mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ saṇkhārakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ saṅkhārakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ tesaṃ viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saṅkhārakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha vedanākkhandho nuppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana vedanākkhandho nuppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì Cõi

Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpakkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Sẽ sanh!" (**Uppajjissati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Đang sanh!" (**Uppajjati**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Sẽ sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi Vô sắc là nơi sanh lên của 4 danh uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, câu hỏi này là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở, cho dù thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh.

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saññākkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì tưởng uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng không đang sanh.

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng không đang sanh.

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha vedanākkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng? Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay thọ uẩn cũng không đang sanh.

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

ꕥ

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là hành uẩn sẽ không*

sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì hành uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng không đang sanh.

2- Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saññākkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)

1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana viññāṇakkhandho nuppajjissati, tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (Āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi và câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: Giống nhau.

Do đó, câu hỏi này là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh trong cõi ấy phải chăng?*; *Hay là thức uẩn sẽ không*

sanh trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì Cõi Vô tưởng là nơi sanh lên thuần nhất của sắc uẩn là chi pháp của câu mở thì thức uẩn cũng sẽ không sanh hay hành uẩn cũng không đang sanh.

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)

Sắc Uẩn Gốc

(Rūpakkhandhamūla)

1- Sắc Uẩn Gốc Thọ Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang

chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati(*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjissati (*Thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thọ uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn

(trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati vedanākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thọ uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha vedanākkhandho nuppajjissati (*Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi:bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25

cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thọ uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo

gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền

cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Sắc Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25

cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-

bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc

A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân

ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình

đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục

sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng,tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp),

với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng,tưởng uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ**

asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch

Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati(*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25

cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha**

saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết*

trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi:bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Người kiếp chót theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học

đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang

sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Sắc Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, pañcavokāre**

parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.

Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha rūpakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati, pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người

ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpakkhandho nuppajjati (*Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25

cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, với 4 cõi Vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokārā cavantānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha**

viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Đối với những người đang chết trong cõi ngũ uẩn và người ở trong cõi Vô sắc, sắc uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha rūpakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết*

trong Cõi Vô tưởng, sắc uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpakkhandho nuppajjati (*Thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Người kiếp chót theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Người kiếp chót theo gián tiếp).

Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ) (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ

của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh) (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp).

Ba bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc.

Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì sắc uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của

9 tâm tục sinh tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (người kiếp chót theo trực tiếp). Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (người kiếp chót theo gián tiếp). Người lạc vô nhân đang sanh trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na sanh hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong Sát-na đầu tiên, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ pañcavokāraṃ uppajjantānaṃ asaññasattaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha rūpakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi ngũ uẩn và người đang sanh trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn sẽ không sanh nhưng sắc uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 9 tâm tử tam nhân ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ) (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 15 tâm tử ngũ uẩn, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh) (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp). 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi

Vô sắc, bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi Vô sắc (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh và đang chết trong cõi Vô sắc và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi Vô sắc. Người lạc vô nhân đang chết trong Cõi Vô tưởng, gọi là Sát-na diệt hội đủ của bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre parinibbantānaṃ arūpe pacchimabhavikānaṃ asaññasattā cavantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati rūpakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi ngũ uẩn, người kiếp chót trong cõi Vô sắc và người đang chết trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn sẽ không sanh và sắc uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Uẩn Gốc

Thọ Uẩn Gốc

(Vedanākkhandhamūla)

1- Thọ Uẩn Gốc Tưởng Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjissati (*Thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội

đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng tưởng uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong

Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saññākkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và tưởng uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saññākkhandho nuppajjissati (*Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót

theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tưởng uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết

trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thọ Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha**

vedanākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không*

đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy); tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na

sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không*

đang sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Thọ Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha vedanākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ

sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi:bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thọ uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thọ uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong

Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha vedanākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thọ uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha vedanākkhandho nuppajjati (*Thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót

theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)

Và Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi:bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì thọ uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha vedanākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ không sanh nhưng thọ uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết

trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati vedanākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn sẽ không sanh và thọ uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thọ Uẩn Gốc

Tưởng Uẩn Gốc

(Saññākkhandhamūla)

1- Tưởng Uẩn Gốc Hành Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati(*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ

sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn không đang sanh nhưng hành uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong

Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và hành uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati (*Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót

theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)

Và Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là hành uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang

chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- *Tưởng Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha**

saññākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, tưởng uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, tưởng uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saññākkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saññākkhandho nuppajjati (*Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở:4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tưởng uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,tưởng uẩn không*

đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saññākkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng,tưởng uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saññākkhandho nuppajjati (*Thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì tưởng uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na

sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saññākkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ không sanh nhưng tưởng uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saññākkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng,thức uẩn sẽ không sanh và tưởng uẩn cũng không*

đang sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tưởng Uẩn Gốc

Hành Uẩn Gốc

(Saṇkhārakkhandhamūla)



1- Hành Uẩn Gốc Thức Uẩn Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissatīti?**

Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati.**

Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, hành uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati, tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjatīti?**

Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati, parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati.**

Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, thức uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy; Còn đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ

sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hành uẩn không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thức uẩn sẽ không sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (Trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Catuvokārā pañcavokārā cavantānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati no ca tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati** (*Đối với những người đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,hành uẩn không đang sanh nhưng thức uẩn sẽ sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong

Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha saṇkhārakkhandho ca nuppajjati viññāṇakkhandho ca nuppajjissati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng,hành uẩn không đang sanh và thức uẩn cũng sẽ không sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha viññāṇakkhandho nuppajjissati (*Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha saṇkhārakkhandho nuppajjati (*Thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót

theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)

Và bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: Bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (Viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ).

Bốn phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh).

Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng mà thôi.

Do đó, câu hỏi này là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thức uẩn sẽ không sanh với người nào trong cõi nào thì hành uẩn không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học là người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 13 tâm tục sinh tam nhân, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (người kiếp chót theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na sanh hội đủ của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp (Người kiếp chót theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (trừ cõi Sắc cứu cánh)là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Pacchimabhavikānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho nuppajjissati no ca tesaṃ tattha saṅkhārakkhandho nuppajjati** (*Đối với những người kiếp chót đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn,thức uẩn sẽ không sanh nhưng hành uẩn đang sanh với những người ấy trong cõi ấy*); Tiếp đến Ngài nêu lên bậc A-la-hán đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 13 tâm tử tam nhân, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng (viên tịch Níp-bàn theo trực tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 22 cõi ngũ uẩn (Trừ 4 cõi khổ). 4 phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang chết

trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và sẽ không sanh trong cõi mà mình đang ở nữa, gọi là Sát-na diệt hội đủ của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp diệt lần sau cùng, (Viên tịch Níp-bàn theo gián tiếp), với 4 cõi tứ uẩn, 25 cõi ngũ uẩn (Trừ cõi Sắc cứu cánh). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong Cõi Vô tưởng, với Cõi Vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **parinibbantānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha viññāṇakkhandho ca nuppajjissati saṇkhārakkhandho ca nuppajjati** (*Đối với những người đang viên tịch Níp-bàn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn và người ở trong Cõi Vô tưởng, thức uẩn sẽ không sanh và hành uẩn cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Hành Uẩn Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Hiện Tại Vị Lai Đối Lập

Paccupannānāgatavaraṃ niṭṭhitaṃ

Sabbadānam Dhammadānam Jināti

Pháp Thí Thắng Mọi Thí

PL 2562 - DL 2019

DANH SÁCH HÙN PHƯỚC ẤN TỐNG BỘ SONG ĐỐI QUYỂN 2

Cô Tu Nữ Giới Nhẫn

Cô Tu Nữ Giác Hải

Gia Đình Phật Tử Thái Thị Hồng Hậu - Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Hồng Phát

Tập thể Cán Bộ CNV Công ty cổ phần Thái Bình *(TBS)*

Gia đình Phật Tử Phan Thị Lê Hương (Hà Nội)

Gđ Cô Đồng Thị Thiên Hương – Pháp danh Tinh M

Gđ Phật Tử Nguyễn Thị Tuyết Sương

Gđ Phật Tử Nguyễn Trí Dũng

Gđ Lê Thanh Trần

Gđ Phật Tử Như Huệ

Gđ Phật Tử Tô Thị Quốc và Huỳnh Văn Phươn

Gđ Phật Tử Lê Thị Thủy

Gđ Phật Tử Nhan Hồng Lộc

Gđ Phật Tử Nguyễn Thị Thanh Thủy

Gđ Phật Tử Nam Nghi Trà

Gđ Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Gđ Trần Thị Mỹ Dung
Gđ Vy Thị Nam Hương
Gđ Ngô Khả Loan
Gđ Ngô Khả Cúc
Gđ Trần Thị Lan Anh
Gđ Mỹ Ngọc
Gđ Lê Thị Sư
Gđ Võ Thị Lớn
Gđ Phạm Ngọc Diệp
Gđ Lâm Thị Nương
Gđ Lâm Thị Thu Nguyệt
Gđ Nguyễn Thị Ánh Hoa
Gđ Nguyễn Thị Thúy Nhi
Gđ Trần Thị Hồng Đào
Gđ Võ Bích Xiên
Gđ Lê Thị Kim Ánh
Gđ Huỳnh Thị Ánh Phương
Gđ Nguyễn Thị Kim Xuân
Gđ Nguyễn Thị Kim Cương
Gđ Phương Hậu Nghĩa
Gđ Nga + Đào
Gđ Hồng Anh ./.

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024-39260024 - Fax(024)39260031
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

GIẢI THÍCH BỘ SONG ĐỐI-UẨN SONG (QUYỂN 2)

Biên dịch : **Tỳ Khưu Khải Minh**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
LÝ BÁ TOÀN
Biên tập
Phan Thị Ngọc Minh

Trình bày
Hoàng Sơn - Kim Loan
Sửa bản in
Tỳ khưu Minh Đạt
Đối tác liên kết xuất bản
Nguyễn Kim Loan

ĐT: 0963 957 629 - Email: loanksg@gmail.com
Web: http://sites.google.com/site/chucliens/

Số lượng in 1.000 bản, khổ 14,5x20,5 cm.
In tại XN In Fahasa. 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP HCM
Số ĐKXB: 1184-2019/CXBIPH/52-19/HD
Mã ISBN : 978-604-89-8486-1
QĐXB: 872/QĐ-NXBHĐ ngày 12 tháng 04 năm 2019
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2019